

Năm Bảo-Đại thứ 14 — tháng 7



# VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU

*Thực-lục tân-biên*

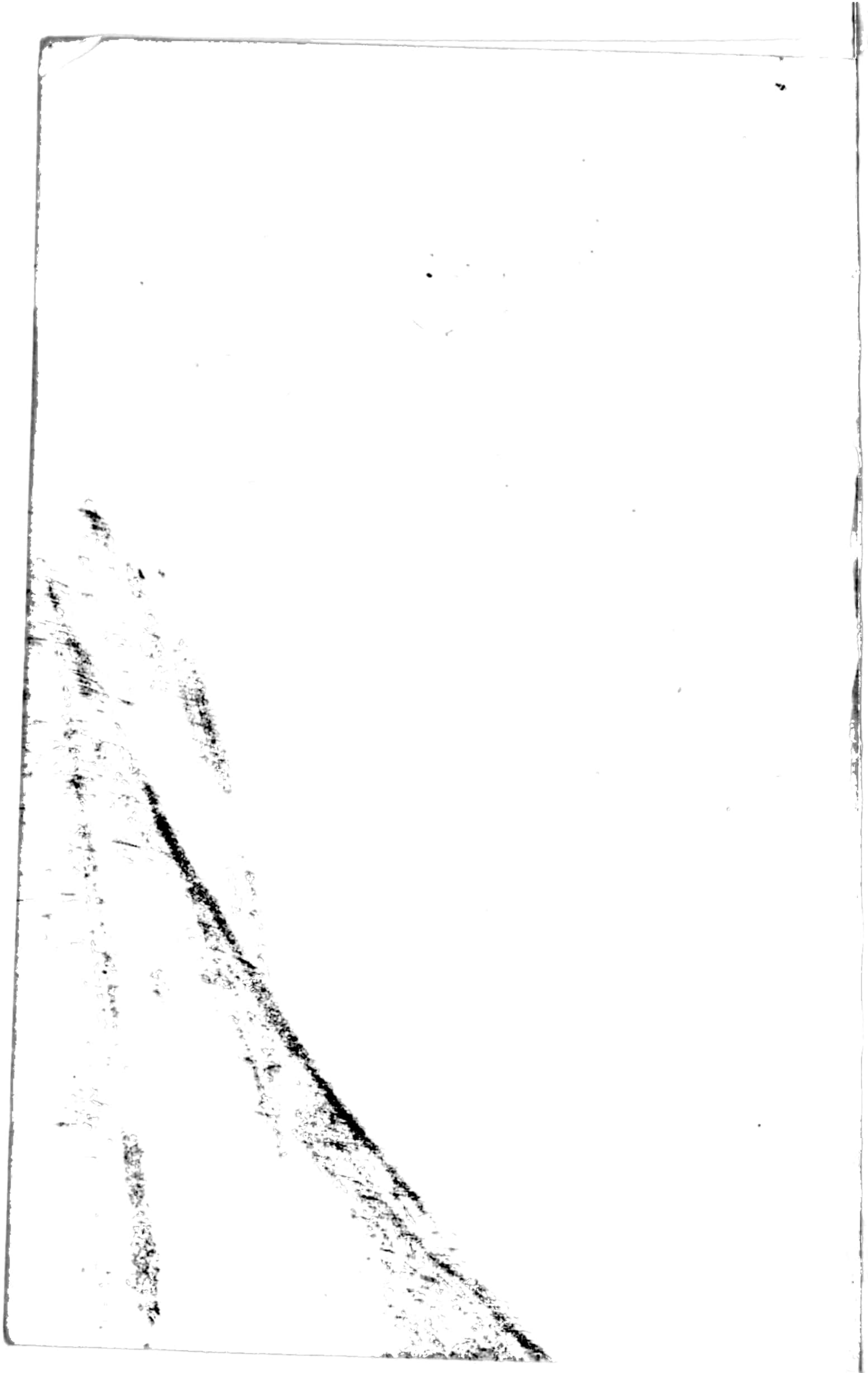


IMPRIMERIE DE HANOI  
85, Rue du Colon — Hanoi

1941

2652









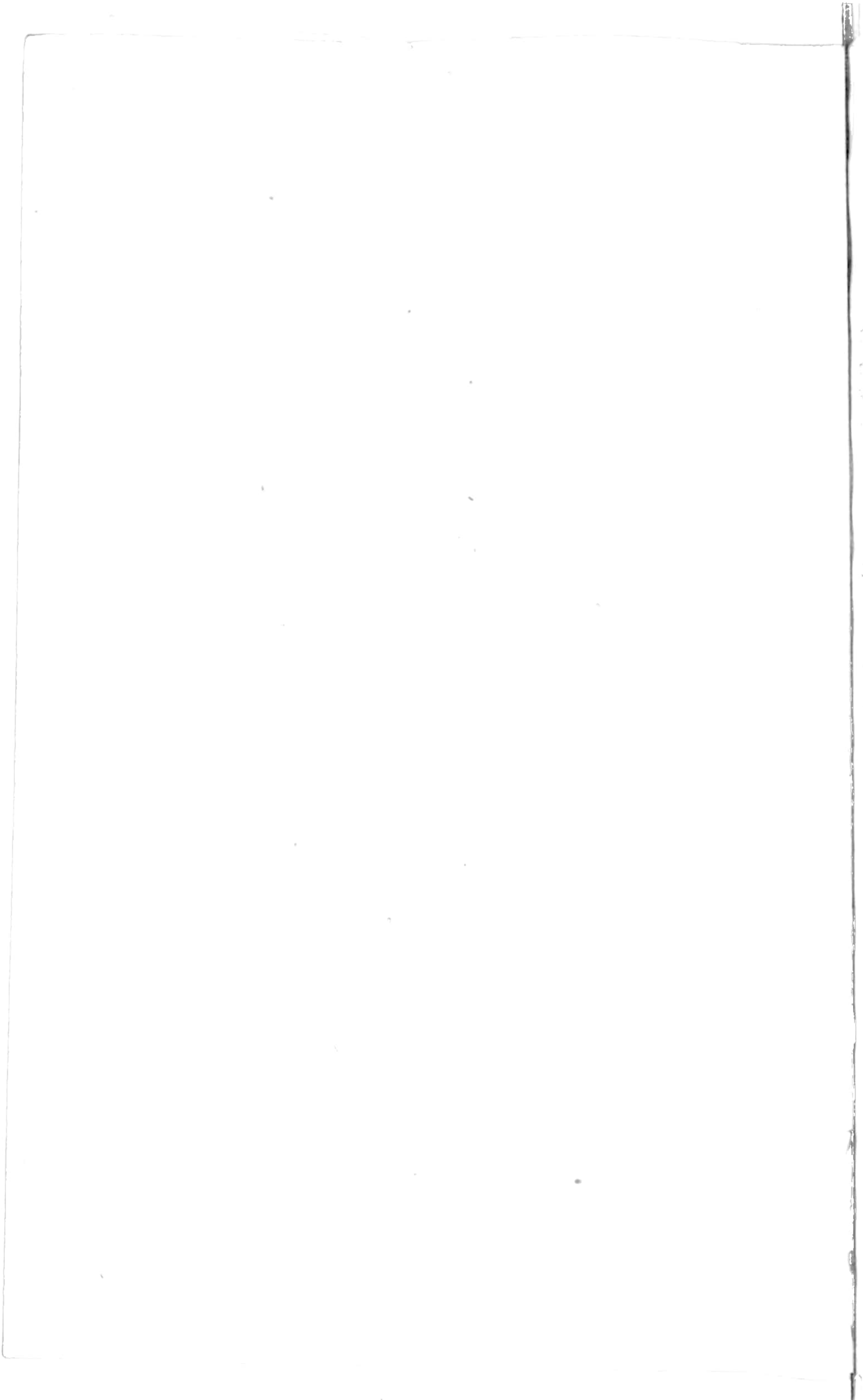
# VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU

*Thực-lục tân-biên*

---

80 Indoch.  
2682







# THIÊN-BẢN VÂN-CÁT LÊ-GIA NGỌC-PHỒ



Cải văn, mộc hữu bản, kha điệp tổ dã, thủy hữu nguyên, lưu-phái tổ dã, vật mạc bất nhi, hưởng nhân vi vạn vật chi linh hồ. Tư hoàng ngã tổ, khái hựu hậu-nhân, hữu khai tất tiên, duật truy lai giả, thử báo bản phản thủy, sở dĩ vi thiên chi kinh dã, địa chi nghĩa dã, nhân chi hạnh dã; Cổ dịch thế tải đức, Chu chiếu hữu văn, Tiên-Tổ thị hoàng, Mao thi hữu huấn, tổ đức tôn công, khả bất truy thuật nhi tường ký dư, hưởng gia hữu phổ, do quốc hữu sử, dĩ kỷ thê thử, chí phái hệ, thuật sự vi, thủy chi vô cùng. cổ hoàng-gia quốc-tộc, büt chi sử thử, vọng phiệt cao môn, trước vi biệt truyền, chính thử ý dã, thả thiên địa chi đại đức viết sinh. quốc gia chi đại sự tại tự, cổ vinh ngôn hiếu tự, thị dụng hiếu hưởng, kinh-diễn thủy vi huấn hồ, khái hậu-nhân tự bất vong dĩ kế, sở dĩ thừa Tiên-nhân chi hậu tự giả, ngũ kỳ thường nhi đình hữu thừa gia, tắc từ tự chung thường thủy chi tử tính, ngũ kỳ biến nhi môn vô thiếu thế, tắc ức niên hương hoá kỳ chi hương thôn, bất vong bản thủy chi tự, tuy dĩ dụng nhi đồng nhất trí dã, Lão-phu Lê-Tư-Thắng, tự dĩ sắc tự vị thử hội hợp Vân-Cát thôn hương mục lão thiếu, hợp nhất tâm tự, đồng nhất ý tưởng, dĩ Lão-phu báo bản chi trung, hợp nhất ấp thù ân chi khôn, tập thành Lê-gia bảo phổ, cung lục thế hệ, tịnh sở nghiệp diễn-trang, ký chi bản-thôn, dĩ cung kỳ lập, sử ức vạn niên hạ Vân-Cát nhất ấp, minh tri ngã Lê-gia bản bản nguyên nguyên, minh đức kỳ lai viễn hỹ, nhi đồng ấp tôn tôn tử tử, vĩnh thế vật thế dân chi, vĩnh vi tự



diễn chi bất san vân, thị lão-phu nguyên dã, diệp tư nhất thôn trưởng ấu lão thiếu nguyên dã, cố chí chi, cung lục Lê-gia đệ nhất dải huý Tư-Vinh-Công, hê Hoàng Lê-Thái-Tổ hoàng-dếchi hậu, Nhân-Tôn Hoàng-dế đệ ngũ tử Lưỡng sơn vương huý Tư-Cung diệp-hạ chi đệ lục đại tôn dã, thời trị Lê tộ trung suy, Mạc dan soạn vị, Hoàng-thân quốc-thích, từ tán bôn đảo, Thăng Long cố-dô, phi phục vi hoàng tộc ca tộ địa, công dĩ ngân huỳnh ngọc-phái, bồ xác vương phong chi hậu, tâm bất tự an, huê quyển dĩ ư Nam-sơn hạ trấn, Thiên-bản huyện An-Thái xả chi Vân-Cát thôn, thác ư bản-thôn Trần-Triều viễn phái Trần-công gia cư yên, công chi cư ư thử thôn dã, dĩ dân thôn suất đa cổ phác, phong thủy biệt hữu kỳ quan, trạch lý xử nhân, tâm hồ ái hỹ, công ái thử thôn chi bắc khu, bình khoảng nhiều hậu, địa cao hữu từ thủy nhiều thành, song ngư tác án, toại trí trang trúc thất cư yên, thả mãi diễn trú vi doanh nghiệp, công tăng hữu thi cú vân:

Học giá tiền nhân thiện hĩ vũ  
Chữ canh anh kiệt tá văn lời  
Kinh kê địa mẫu diễn nghi thử,  
Kế hiệu sơn ông viện thụ mai,

Canh nhi thực, tạc nhi ẩm, toại trưởng vi nông phu hĩ, thử kim-chi ngọc-diệp trung bình ngành thời dã. Công dĩ Cơ-Tử khứ Thương chi tích, mộ Đào-Công khứ Việt chi tâm, cần ư thụ vân, phú hữu tư cơ, bất thập niên dan, toại vi thôn trung nhất phú-gia ông, hiệp tỷ Trần-thị, tính thực thiện, nội-lý gia pháp, ngoại mục hương lân, lạc thiện hiền thi, đồng nhất tâm đức, thôn dân đại ái đại chi, công niên tam thập tứ tuế, sinh hạ nhất nam tức đệ nhị đại Lê Tư-Thăng lão-phu



thị dã : Lão phu thừa hữu thành nghiệp, xươg nhi đại chi, điều chủ phả quảng, trang viện tăng tu, cần-kiệm môn phong nhân-tử thể-đức, phú hữu tuy thị giáp ư nhất ấp, nhi tử nữ thượng kiên vãn ư trung niên, dũ hiền nội nhất tâm nhất đức, quảng hành thiện sự, kỳ đối ư thử-ấp dân phạm cứu tai tuất nãn, chu cấp lân cùng chi sự, mỗi lưu tâm yên, quảng lễ hoằng thi, thôn dân tịnh thụ kỳ tử, Thái-công thái-bà chi danh, thị thôn dân chi hâm mộ nhi xưng tụng chi dã, đức hậu giả lưu quang, thiện tích giả dư khánh, tự nhiên chi lý, duy thương thương giả chủ chi, tắc vĩnh tích nhĩ loại, vĩnh tích nhĩ dân, ngĩ hiếu-tử chi bất quĩ dã.

Lão-phu ư tứ thập nhất tuế, sinh nhất nam, viết chí Thiên-hựu Đình-Ty niên, lão phu tứ thập ngũ tuế, xuân chính nguyệt nguyên dạ dan, đắc nhất mộng, hữu nhất vị đạo-nhân, y đạo quan, thượng nhan hạc phát, ngang nhiên nhi lai, vị lão-phu viết : nhữ gia tích thiện, dịch thể tương truyền, Thượng huyền dáng giám, đặc dáng chân - tiên, huân cao thê hưởng, ư vãn tứ niên, Thiện hữu thiện báo, lý chi tự nhiên, tỉnh dắc, tâm thiết tự hỷ, quả ư thị - niên bát nguyệt thập ngũ nhật Nhâm-Thìn, trọng thu dạ gian, sinh hạ nhất nữ, chính thị dạ, diệc hữu dị mộng, do đạo-nhân ngọc phủ nhất trạch nhi thành kiến nhất thần nhân dẫn hươg Thiên-dài sứ-giả dẫn hồng-viên nương nữ lai ngôn kỳ bị trích lâm phạm, tỉnh dắc, tiện dân, nhân danh Dáng-Tiên, ngọc mảo hoa nhan, ngĩ dung diễm lệ, khôn trình đoái thuận, đức hạnh đoan trang, hữu bác học năng văn, công thi thiện phú, công hạnh ngôn dung, phả xươg tuyệt đích, thời tắc sở sinh chi man-tử bất hạnh tảo thế, nhân tử tự dục chi duy dân,



viên tá quá môn chi hoạch dị, toải thác nữ ư bản-thôn chí hữu Trần - Công gia vi nghĩa nữ, toải quá môn nhi thác cư yên, niên thập bát tuế, lão - phu vị trạch phối ư hoan gia tử Trần - Đào - Lang, Lang dung mao phi phạm, vảo thi tuyệt diệu, dữ nữ phối thất, bất thí ngọc nhân nhất đối, canh xương diệt hòa, diệc phu phụ nhi diệc tiên-lữ đã già, đại Gia-Thái Đình-sửu niên chính nữ nhị thập nhất tuế, hốt ư tam nguyệt sơ tam nhật Bính-thìn, tự ngôn trích kỳ dĩ mãn, phụng mệnh hồi ban. bất đắc cửu tại nhân gian, dĩ chung hiếu dưỡng, nữ toải vô bệnh nhi hóa. Ta phù, ngọc nhất phiến nhi quế nhất chi, thú chi lâu nhi cầm chi phụng, phương kỳ thử sinh chi hữu hạnh, hốt nhiên nhất đán chi vô liêu, lão-phu bất thắng ai động, vô nam dụng nữ chi nguyện, dĩ đại bất như ý, tự niệm niên du nhĩ thuận, đường hạ vô nhi, thân hậu chung thương, thùy kỳ kể tự, toại hội hợp bản thôn hương mục lão thiếu, dĩ sở cư trang viện, sở nghiệp điền thổ, phó chi bản thôn nhận thủ, vĩnh vi tự-sở tự-diễn, phụng sự ngã Lê-gia ức niên hương-hỏa, thượng phụng Tiên-khảo Tiên-tỷ cập lão-phu thân hậu phu phụ, tịnh thệ-nữ Dáng-Tiên, truyền chi vô cùng, dữ thiên địa đồng kỳ du cửu nhi phát thế dã. Viên soạn thành ngọc-phổ, tịnh tự sở tự diễn, thuyên chi đồng bản, dĩ thọ kỳ truyền, tư dân thôn kính thỉnh, nhân vô dị từ, tòng nhi minh chi, dĩ biểu thủ ân chi khốn, minh viết.

Báo công sùng đức, ái thân kính tôn, niên niên hưởng tự, thế thế tử tôn, sơn hà phát thế, thiên địa trường tồn, thiên thu vạn tuế, thọ tự minh ngôn.

Hoàng-triều Vĩnh-Tộ ngũ niên bát nguyệt thập ngũ



nhật, Lê-Tư-Thắng tịnh Vân-Cát thôn hương mục lão  
thiếu đồng lập phổ ký.

Thiên bản huyện huyện bác Nguyễn-quốc-Trinh  
phụng soạn tả.

Nhất phụng lục hậu thần Lê-gia thế hệ : Nhất  
đại Lê-Tôn-Công, húy Tư-Vĩnh, tự Trục-dịnh, mộ táng  
tại bản thôn Đồng trạm xứ, bình điền, tọa Tân-dậu,  
hương Kỷ mao : thập nhị nguyệt, nhị thập nhật ky.

Phu-nhân Trần quý thị, húy Thục, hiệu Từ-thuận,  
mộ táng tại Chiềng-Chiềng xứ, thổ tinh tọa Đinh  
hương Quý, thất nguyệt thập lục nhật ky.

Đệ nhị đại Lê-Thái-Công húy Tư-Thắng.

Phu-nhân Trần-Thái bà thị Tự

Đệ tam đại Liễu-Hạnh-Tiên-Cô. — Tam nguyệt  
sơ tam hóa nhật.

Nhất tự sở tức sở cư trang viện lập vi tứ đường,  
thổ nhất khu nhị mẫu bát cao đông, nam, bắc biên  
quần hữu tiểu kê, tây hương bán nguyệt hồ thập  
xích. Nhất tự điền tức sở nghiệp điền, nhất sở trí tại  
tứ đường chi nam biên, tam cao nhất xích, tại Bắc  
long xứ nhị cao, đông cận văn-trường điền, tây cận  
văn chi điền ; nhất sở nhị cao ngũ xích, đông cận  
đại lộ, tây cận bản chủ ; nhất sở điền tam cao tại  
y xứ, đông cận bản-chủ, tây cận văn-nguyên ; Nhất  
sở điền nhị cao thập xích tại tứ chỉ xứ, đông cận tứ  
chỉ, tây cận đại lộ ; nhất sở điền ngũ cao tại sau nội  
xứ, đông cận tha-ma, tây cận lão thổ, cộng điền thổ  
tam mẫu thất cao thập nhất xích.

Nhất trí đồng-tiền tam bách quán.

Thôn dân đồng kính thỉnh tuân phụng.

Tự-sự Khổng minh lưu truyền vĩnh viễn.



DỊCH NGHĨA :

*Bản ngọc-phổ nhà họ Lê làng Văn-Cát huyện Thiên-Bản*

Có nghe rằng : cây có gốc là tổ của cành và lá, nước có nguồn là tổ của giòng và phái ; vật còn như vậy, huống chi người là linh hơn muôn vật, mà lại không có tổ hay sao ?

Nhớ ông tổ ta, mở-mang cho người đời sau ; tổ-tiên đã mở mang ra trước, thời con cháu cũng phải truy nhớ lại mà phụng thờ, ấy là báo bổ chỗ gốc, nhớ lại lúc đầu, để làm kinh cho trời, làm nghĩa cho đất và nết tốt cho người ta vậy ; cho nên chữ « dịch thế tải đức » (đời nào cũng nhớ đến công đức (của tổ-tiên) có chữ trong bài chiếu nhà Chu ; câu « tiên-tổ » thị hoàng » (phụng thờ tổ-tiên trang-hoàng) có lời dạy trong sách kinh Thi, thời công đức của tổ-tiên phải nên mà truy nhớ lại mà biên chép cho tường tận ; vả lại nhà có gia-phổ cũng như nước có sách sử, để chép thế thứ, biên phái hệ, nói lại các công việc làm, để lại đời-đời vô cùng, cho nên nhà vua thời có sách sử, nhà quan thời có sách chép đề riêng, chính là một ý như vậy.

Vả chẳng, công đức lớn của trời đất là sinh thành, công việc lớn của nước là thờ phụng, cho nên nhớ đến tổ-tiên thời phải thờ phụng Tổ-tiên, trong kinh điển đã dạy bảo, mà mở-mang cho người đời sau, để nối giòng là để khỏi quên cái giòng-giỏi của Tổ-tiên đã sinh ra vậy.

Nói về lễ « thường » nhà có con, thời bốn mùa cúng đơm truyền cho con cháu ; nói về lễ « biếu » nhà không có con, thời trăm năm hương-hỏa gửi cho hương thâu, tuy biến và thường có khác nhau, mà nói về nhớ đến Tổ-tiên thời cũng đồng một lễ như nhau vậy.

Lão phu này là Lê-Tư-Thắng không có con, vậy nên hội họp các người hương-chức người già người trẻ làng Văn-Cát họp một lòng một ý, do cái lòng báo bản của lão-phu, với cái lòng trả ơn của làng ấy, làm thành phổ quý của nhà họ Lê, để chép thế-hệ và nhà ruộng đã tạo thành được gửi cho làng



ấy, để cúng kỵ-lạp, để cho muôn năm về sau, làng Vân-Cát biết nguồn gốc của nhà họ Lê về trước, lâu dài như thế, mà con cháu đời sau của làng ấy, cũng mãi sự hương khói đời đời, ấy là lòng sở nguyện của lão-phu, mà cũng là cái sở nguyện của đồng dân làng Vân-Cát vậy, cho nên làm ra phở này để ghi chép

Kinh chép đời thứ nhất của nhà họ Lê là ông Lê-Tur-Vĩnh, ông ấy là giòng giời-vua Lê-Thái-Tổ, con thứ năm của vua Nhân-Tôn, cháu đời thứ sáu của Lương Sơn-Vương tên là Lê Tur-Cung.

Khi ấy vận nhà Lê suy, nhà Mạc lên cướp ngôi, con cháu nhà vua trốn-tránh mỗi người mỗi ngã, đô-thành Thăng-Long không phải là đất của nhà vua Lê nữa.

Ông ấy nghĩ mình là người Hoàng-phái con cháu đời vương, nên trong lòng áy náy không yên, mới đem gia-quyển dời vào làng Vân-cát-xã Yên-thái huyện, Thiên-bản, trấn Sơn-nam-hạ, ở đậu nơi nhà ông về phái triều nhà Trần ; ông, ở đó thấy dân làng còn nhiều cò-phái, núi sông đẹp mà kỳ chọn làng mà ở đó thời cũng vui ; ông lại ưa về phía bắc làng ấy có một khu đất rộng bằng mà tốt, bốn bề có nước, trước lại có hình hai con cá, nên mới làm nhà ở đó và mua tậu ruộng đất, để làm ăn.

Ông có làm một bài thơ rằng :

« Học giá tiểu nhân thiên hỉ vụ » (người tiểu nhân được mưa mà cấy lúa thời mừng).

« Chũ canh anh kiệt tá văn lời » (người anh kiệt nấu canh nghe tiếng sấm thời sợ).

« Kinh kệ địa mẫu điền nghi thử » (đã xét đất ấy ruộng hay giồng lúa).

« Hiệu kê sơn ông viện thụ mai » (bắt chước ông trong núi giồng cây mai ở trước nhà).

Ông ra sức ăn làm thiệt là một người nhà nông vậy ; ấy là con nhà cây vàng lá ngọc mà gặp buổi bình-bồng chông gai như vậy.



Ông là nối theo dấu ông Cơ Tử bỏ nhà Thương mà đi ẩn ở, mộ cái lòng ông Đáo-Công bỏ nhà biệt mà đi làm giàu. Chăm nom trồng trọt không đầy mười năm, đã trở nên một ông nhà giàu ở trong làng ấy ; cùng với bà vợ ông là người họ Trần, người cũng hiền lành ; trong lo lắng việc nhà, ngoài thời thuận-hòa với làng xóm, ham làm việc phước-đức, hai ông bà cũng một bụng như nhau, nên dân làng ai cũng kính mến.

Khi ông 34 tuổi, sinh được một người con trai, ấy là đời thứ hai, tên là Lê-Tư-Thắng, tức là lão-phu này vậy.

Lão-phu này nhờ có tư-cơ đời trước để lại, rồi làm thêm ra, ruộng đất tạo thêm, nhà cửa thêm làm ăn cần-kiệm, ăn ở nhân-tử, tuy rằng giàu có hơn trong làng nhưng đã nửa đời mà con chưa có, cùng với bà vợ một lòng làm các việc nhân-đức, đối với dân trong làng thời thường hay cứu kẻ bị tai, thương người bị nạn, và châu cấp cho kẻ bần cùng, dân trong làng ai cũng nhờ ơn, nghe tiếng hai ông Cụ bà Cụ ấy thời ai ai cũng kính mến và xưng-tụng.

Cho biết rằng ở hiền gặp lành, là lẽ tự nhiên của tạo-hóa, thời lam sao về sau cũng có con cháu nối giòng ; lão-phu khi tuổi 41, sinh được một người con trai, qua đến năm Đinh-Ty niên hiệu Thiên-Hựu là lão phu 45 tuổi, đêm mồng một tháng giêng năm ấy chiêm bao : có một người đạo-nhân ăn mặc đồ tu hành, mặt xanh tóc bạc, tới mà bảo lão-phu rằng : « Nhà máy nhân-đức đã lâu đời trời đã soi xét đến, cho giáng sinh một « bà Chân-Tiên để hương khói đời đời chẳng cùng, lam việc « lành thời gặp điều lành, ấy là lẽ tự-nhiên ». — khi tỉnh dậy thời mừng thầm, quả thiệt ngày mười lăm (15) tháng tám (ấy là ngày Nhâm-thìn, tiết Trung-thu khoảng ban đêm sinh ra một người con gái, chính đêm ấy cũng có một chiêm-bao rất lạ : thấy người đạo nhân cầm cái búa ngọc ném xuống đất, rồi thấy một người thần-nhân đem một ông sứ-giả của Thiên-đài, dẫn một nàng Tiên lại nói về việc phải quả phạt bắt phải xuống ở trần-gian, khi tỉnh dậy rồi sinh ra người con gái ấy, cho nên đặt tên là Giáng-Tiên.



Nàng ấy nhan sắc đẹp, tánh-hạnh tốt, học hành giỏi, gồm đủ cả tứ đức là công, hạnh, dung, ngôn, khi ấy thời người con trai sinh trước đã qua đời, vì vậy, lo sợ việc nuôi con là việc khó khăn, nên đem gửi cho ở với bạn đồng-chí là nhà họ Trần để làm con nuôi, khi nàng 18 tuổi, thời lão-phu chọn gả cho một người con nhà quan, tên là Trần-đào-Lang, chàng ấy mặt mũi phi-thường, văn thơ rất giỏi, một cặp vợ chồng làm thơ, xướng họa cùng nhau, tiếng là vợ chồng mà cũng là bạn bè tiên vậy.

Đến năm Đinh-sửu niên hiệu Gia-Thái, thời người con gái vừa 21 tuổi, ngày mồng ba tháng ba là ngày Bình-thìn, thời nàng ấy tự nói rằng : « Kỳ hạn đầy xuống trần đã hết rồi, phải phụng-mạng trở về châu trời, không được ở lại thế-gian mà nuôi cha mẹ : » nàng không có tật bệnh gì mà hóa mất. Than ôi ; nàng là như một phiến ngọc, một thanh quế, như con lân ở trong loài thú, như con phượng ở trong loài cầm, còn tưởng sống lâu, ai ngờ chết sớm : Lão-phu rất lấy làm thương tiếc, khi ấy cái ý-nguyện , vô nam dụng nữ đã hoá ra như không vậy.

Lão-phu nghĩ rằng : tuổi đã hơn 60, không có con cái, ai là người nối giống hương hỏa về sau, khi ấy mới hội họp các người hương-chức, các người gia trẻ trong làng, đem nhà cửa ruộng đất giao cho làng mà làm nhà thờ và làm ruộng kỵ, để phụng thờ cha mẹ lão-phu, vợ chồng lão-phu và con gái lão-phu là nàng Giáng-Tiên đã mất rồi, cho có hương-hỏa nhà họ Lê đời đời không cùng, mới làm ra bản ngọc-phổ, nào là nhà thờ ruộng kỵ khắc vào sách đồng, để cho được bền lâu, nay dân làng ấy ai cũng kính mến làm một bài « minh » để tỏ lòng trả ơn đền nghĩa.

« Lời « minh » rằng : báo công chuộc đức, yêu kẻ thân « kính kẻ tôn, năm nào năm ấy thờ phụng, đời con đời cháu « lâu dài, cùng với trời đất núi sông muôn vạn năm không « mất ».

Ngày 15 tháng 8 niên hiệu Vĩnh-Tộ đời vua Lê. Ông



Tư-Thắng và các người hương-chức già trẻ làng Vân-Cát đồng lập phở này và ký.

Quan Huấn-Đạo huyện Thiên-Bản là Nguyễn-Quốc-Trình phụng làm bài này và viết.

Phụng lục *thế hệ thần đời nhà Lê* :

*Đời thứ nhất* là Lê-Tôn-Công. (tên húy là Tư-Vĩnh, tên chữ là Trục Định. Ngày kỵ là ngày 20 tháng chạp. Mộ táng tại xứ Đồng-Thâm, ở giữa ruộng bằng ở bôn-thôn toạ Tân-đậu hướng Kỷ-mão.

Phu-nhân là Trần-quý Thị, tên húy là Thục, hiệu là từ-thuận. Ngày kỵ là ngày 16 tháng 7. Mộ táng tại xứ Chiềng-Chiềng, trên gò đất, toạ Đinh hướng Quý.

*Đời thứ hai* là Lê-Thái-Công, tên húy là Tư-Thắng.

Phu-nhân là Trần-Thái-Bà, tên húy là Thị-Tự.

*Đời thứ ba* là Liễu-Hạnh-Tiên-Cò. Ngày hóa là ngày 3 tháng 3.

Phụng lục *tự sở tự điền của hậu thần* :

Tự-sở là nơi nhà ở để làm nhà thờ (một khu đất 2 mẫu 8 sào, phía nam, phía đông, phía bắc đều có khe nhỏ, phía tây tới cái hồ bán-nguyệt rộng 10 thước).

Tự điền là các ruộng đã tạo thành ra (1 thửa ao ở phía nam nhà thờ 3 sào 1 thước ; tại xứ Bắc-Long 2 sào, « đông « cận ruộng văn-trường, tây cận ruộng văn-tri ; một « sở 11 sào 5 thước, đông cận đường lớn tây cận bản « chủ ; một sở ruộng 3 sào ở y-xứ, đông cận bôn-chủ tây cận « văn nguyên. Một sở ruộng 2 sào 10 thước ở xứ Từ-chỉ, đông « cận đền-thờ, tây cận đường lớn. Một sở ruộng 5 sào tại xứ « sau-nội, đông cận tha ma, tây cận lạc-thổ ».

Công điền 3 mẫu 7 sào 11 thước.

Tiền đồng ba trăm quan.

Dân làng đều kính mến tuân phụng.

Sự thờ phụng rất rục-rỡ lưu truyền lâu dài.



### **Cử hương chú**

Hương yển tập tọa, thụy khí đẳng không, thiêm bích lạc  
rĩ đầu thành hương tư tôn nhi đỉnh-lễ.

Nam-mô hương vân cái bồ tát ma kha tát.

### **Khẩu chung chú**

Văn chung thanh phiên não khinh tri tuệ trưởng bồ  
đề sinh. Nam-mô tâm thanh phó cảm thái-ất cứu khổ thiên-  
tôn Nam-mô Cửu-thiên ứng nguyên lời thanh phổ hóa  
hên-tôn Nam-mô tâm thanh cứu khổ cứu nạn linh cảm,  
Quan thế âm bồ-tát-ma-kha-tát.

### **Tĩnh tâm chú**

Thái-thượng u tinh, thai quang sáng linh phách trừ âm  
quỉ, bảo mệnh dương-tinh. Thần an tâm hội, thiên thanh địa  
ninh, ngũ tạng tâm quan, hộ ngã tụng kinh, cấp-cấp như  
luật-linh.

### **Tĩnh thân chú**

Rĩ nhật tẩy thân, rĩ nguyệt luyện hình, Tiên-nhân phủ  
khởi, Ngọc nữ tùy hành ; Nhị thập bát tú, rĩ ngũ hợp tinh.  
Cấp-cấp như luật-linh.

### **Tĩnh khẩu chú**

Thanh lương pháp-thủy, tĩnh khẩu khư trần, tẩy thanh  
tục niệm, an ngã thiên quân ; Phần hương cáo thánh, khai  
khẩu thông thần. Cấp-cấp như luật-linh.

### **An Thổ-địa chú**

Từ tôn an trấn, phổ cáo vạn linh.

Nhạc độc chân quân, Thổ địa kỳ linh.

Tả xã hữu tắc, bất đắc vọng kinh.

Hội hương chính đạo, nội ngoại trừng thanh.



Các an phương vị, bị thủ dan đình.  
Tứ tôn hữu sắc, sưu bộ từ tinh.  
Hộ-pháp thần vương, bảo vệ tụng kinh.  
Quy-y dạ đạo, nguyên hạnh lợi trình.  
Cấp cấp như luật linh.

### **Tụng kinh chúc pháp**

Túc mệnh nhược tin nhiên, lịch táng vị chi vô, giai do  
nhơn tiền kiến, quá mục tức ngôn du, tử tổn minh đạo giáo,  
thảm thiết mãn ngoan phu, y y niệm từ khồ, cần cần linh ngã  
hồ, kim thần khê thủ bách bái

Chư-tôn-toạ tiền chuyển bảo kinh.

### **Thánh-Mẫu bấu-cáo**

### **Chí tâm quy mạnh lễ**

Linh tiêu hồng ngọc sử, kim-khuyết thái tiên  
ban, bàu sinh thiên băng ngọc chi tư, hoá-thân tam  
chuyển, bầm đại địa tinh anh chi khí, phạm thể ngũ  
hành, Nhụy-Thủy linh trường, Ba-kê tích dị; Long-  
duyên hồ hống, luyện bí-quyết ư Tây hà, Phượng  
luyện loan nghi, hách dư uy ư Nam-diển. Dịch thể  
Lê, Trầu túc phúc, hương-hoả huân-cao; thiên thu  
Sùng, Cát phương danh, cồn ba xán lãn. Trừ tà vệ chính,  
hộ quốc tỷ dân, đại hiếu đại nhân, đại bi đại nguyện,  
đại thánh đại từ Đệ nhất vị Thánh-Mẫu thông minh  
linh ứng Liễu-Hạnh-Công Chúa, sắc phong Chế-thắng  
bảo hòa điều đại-vương tôn thần.

### **DỊCH NGHĨA**

*Bài bấu-cáo của đức Thánh Mẫu.*

*Phải chí tâm tín tưởng.*

Ngài là một vị sử Hồng-ngọc trên trời, một bà tiên trong  
hàng tiên ban nơi kim-khuyết, vốn có phong-tư như băng như



ngọc, giờ đã sinh ra, hồi sinh ba lượt; bầm thọ khí thiêng chỉ tinh chỉ anh của đất đúc lại, phạm thể năm hành. Tiếng linh Nhụy-Thủy; dấu lạ Ba-Kê. Long-duyên hồ Hồng, luyện thành bí quyết ở chỗ Tây-hà; xe phượng già loan, chói lỏi dư-uy ở nơi nam diện. Phúc xưa họ Trần họ Lê, muôn thuở khói hương nghi-ngút; tiếng thơm non Sông non Cát, ngàn thu ba cồn rõ ràng. Trừ tà giúp chính, hộ nước cứu dân; đại biểu đại nhân, đại bi đại nguyện, đại thánh đại từ; đệ nhất vị Thánh-Mẫu thông minh linh-ứng, Liễu-Hạnh-Công-Chúa, sắc phong chế thẳng bảo hòa diên đại vương tôn giả.

Bài này đọc ba lần, mỗi lần đọc xong, thời làm lễ ba khấu

### **Cát-thiên tam thể thực-lục**

Ngô bản ngọc đế ly (1) trung nữ, thanh tiêu hồng-nương thị ngô tự, ngô-tử chức quản tam thiên môn, ngô muội thống lĩnh liệt tiên-thự, song song quỳnh-huyền tử muội hoa. thần hôn linh tiêu khâm thị ngự, nhất tâm duy hiếu (2) đạo vô khuy. vũ lộ thân thừa thiên đế sở, bình-sinh hiếu hữu (3) thiên tính quan (4) Hương lai tử muội cộng thừa hoan, Giao-tri Vương-mẫu thụ bí-quyết, thiếu niên đắc đạo Tây-hà gian, điện thượng ty luân truyền ngọc dụ, đỉnh trung long hồ luyện kim đan, bản-đào hội thượng hiến dau dược, đế quân sắc tịnh tuyền tiên ban, ngô thị cung-ngà đảo đệ nhị, đế quân da ban (5) Hồng-ngọc sử (6), nhất tâm hiếu hữu di tương đôn, thập nhị tiên nương đại hộ thị, hữu thời phụng chỉ mệnh vân du, Điện bá lời sư tùy chỉ sử (7), luân hồi sinh hóa ảo da chân, chung thủy u minh

---

1) Ly tự điển thiết 2) Tiêu đề hiếu tự. 3) Tái kiêm đế hữu tự  
4) Căn giả. 5) Gia tự hữu ý. 6) Ngôn tử muội trung duy mẫu đắc gia ban. 7) Từ pháp chỉ ngôn vân điện lời bất lộ lượng tự kỳ thậm.



nguyên nhất lý (1). Phạm gia tiên thế tức thiện duyên, thành tâm kỳ đảo thiết trai diên, lân đảo (2) nhất quả hiệp cát mộng, sắc giảng nhi-tự khai hồng liên, trình bạch (3) thử tâm chung bất cải, Phạm-gia hiểu đạo lượng chủ tuyền, tam tinh phụng mệnh lai tương hữu, hóa thời thượng di thạch vân-tiên. Hậu tri để quân vạn-thọ tiết, thất thủ ngọc bôi nhất giốc khuyết, bách quan khâm phụng trác giảng thư, sắc giảng nhi tự phi tiên nghệt (4) sự thân hiểu đạo lạc vô vi, tức nhân phụng dự đảo lang kết (5). Tiên-Nhâm cứu truyện lượng phi ngoa, Vân-Cát chí kim tồn trình liệt, qui lai vô nãi thái song mang, phiêu phiêu lai phong lai để bàng (6), ngọc tự phi khan châu vị đạm, cánh đài khả thị mặc do hương, giang sơn cứu xứ trùng du lâm, thần thần thanh Cù (7) hiểu mộ trang, Hậu Cồn phủ niên sinh vị quán, tức nhân nguyên thị tích Đảo Lang, thí tương lòng tiên sở nhất biến (8), bất dác hóa thân dĩ tam chuyển, tất sinh báo đáp tứ-thân ân, chi thử hiểu tâm chung bất biến, linh thanh hách trác văn kinh-kỳ, tứ phương ủy hoài lập miếu điện, Ngọc-để an hạ lệnh chỉ truyền, sắc phong Liễu-Hạnh trấn Nam-kỳ, học dắc trường sinh bất lão đan, nhất vấn vị đạt thiện đầu quan, đại chấn linh uy thiên đế nộ, sắc lệnh tiên hậu trung tam quan, thi pháp giải trừ hiên hiện dị, thử hậu qui y thái lượng san, hộ quốc tỷ dân linh ứng trước, lịch triều sắc tặng điệp ân ban, toán lai hóa sinh lý phi ảo (9), tiều

---

1) Điều tiếp. 2) Lân cận dã, cận kim mẫu xứ. 3) Thử kiêm đề trình tự. 4) Chính tâm ba đảo tiên sự. 5) Thử ngô bất cảm vi thân mạnh, phi nguyện chiêu thân. 6) Thượng để trách ngô quy lai vy mẫu kỳ. 7) Xã danh. 8) Tổng tự văn-ý chu mật. 9) Chiêu thượng chân tự điều.



kiếp nan đào nhất đại-tạo, tiên nhân phật quả phi nan cầu, như hà vô quý sinh nhân đạo. Nhất chân kính nghĩa trạm linh đài, vạn thiện căn nguyên hoàn chí bảo (1), phổ nguyện thế nhân thính ngộ ngôn, lộ lời ăn ngủ vô ngôn đạo.

*Đệ nhất Vy Tiên-Hương Thánh-nẫu giảng trước.*

### **Bài diễn âm**

**Bản Thục-lục Cát-thiên tam-thế.**

*(Sắc : Mai-Hoa-Tiên-Chúa chiêm duyệt)*

Vốn ta trung nữ Ngọc-Hoàng, ở Thanh-Tiêu chữ Hồng-nương  
ấy là.

Thiên môn chức quản chửa, em ta thống lĩnh một tòa Tiên-Nga.  
Chị em quỳnh uyển nở hoa, sớm hôm châu chực sa bà linh-tiêu.  
Trong lòng hiếu hạnh đủ điều, chín lần mưa móc dãi-dào ân mông.  
Tinh giới hiếu hữu bản chung, chị em ta vẫn ngày cùng thừa hoan.  
Phép mẫu Vương-mẫu riêng ban, đạo tây-hà đã thấu bản tốt thơ.  
Trên đền truyền xuống lời tơ, hồ long trong vạc đợi trời nên đàn.  
Hội Bàn-đào hiến linh hoàn, đều vâng sắc chỉ Tiên ban tuyển bài.  
Cung-ngà ta đứng thứ hai, kia Hồng-ngọc sứ là người da phong.  
Càng chăm hiếu hữu một lòng, mười hai tiên nữ hộ lòng ta đây.  
Có khi vâng chỉ chơi mây, lời sư lời bá dưới tay truy tùy  
Luân hồi sinh hoá cũng kỳ (2), u minh chung thủy nhẽ gì khác dẫu.  
Phạm-gia gốc thiện đã sâu, trai diên kỳ đảo lời tâu chân thành  
Lân đào mộng ứng diềm lạnh, bút phê sắc giáng đã sinh sen hồng.  
Chẳng dờn trình bạch tắc lòng, Phạm gia hiếu đạo thủy chung  
vẹn tuyền.

Tam-tinh công-chúa thảo hiền, hóa đi còn thạch vân tiên để trần.  
Tiết vừa chúc thọ đế-quân, xẩy tay chén ngọc rơi sân mẽ rồi.  
Trăm quan dâng sớ tâu lời, chữ phê sắc giáng nghiệt đời xưa chẳng.

---

1) Ảnh hiếu tự điều thậm.

2) Mẫu đại thán thưởng, trùng khuyên, toàn thiên dụng tâm tại thử cú.



Thờ thân giữ hiếu khăng khăng, duyên xưa đã uổng xịch thẳng  
đào-lang

Trước Nhâm truyện chẳng hoang đường, dấu trình liệt ở Vân-  
Hương rõ ràng.

Khi về chẳng kéo vọi vàng, ào ào cưỡi gió về làng Đẽ-Hòn.  
Mở xem quyền ngọc nét son, đài gương dấu mực hầy còn hơi thơm.  
Non sông chốn cũ chơi nom, thanh Cù làng ấy sớm hôm bản  
hoàn.

Sau chàng Cồn chữa gia quan Đào-Lang nguyên vẫn tiền duyên  
đó mà.

Thử đem từ trước kể qua, hóa thân này đã la ba lần rồi.  
Nghĩ mình báo đáp sinh nuôi, một lòng hiếu thảo chọn đời  
không sai.

Tiếng thiêng hách dịch trong ngoài, bốn phương mấn sợ đèn đài  
khỏi hương.

Chỉ truyền trước án Ngọc-Hoàng, sắc phong Liễu Hạnh nam  
bang trấn rày.

Trường sinh học được huyền vy, thiện quan chưa thấu một lý  
cho đành.

Thiên-uy nổi trận lôi-đinh, sắc: tiền, trung, hậu giáng sinh ba vì.  
Phép ra hiện hiện thần kỳ, sau ta Thái-Lượng qui y Phật tiền.  
Cứu dân hộ nước hiển nhiên, mấy triệu sắc lạng mấy phen ơn  
nhuần.

Hóa sinh nhẽ ấy là chân, kiếp con cũng khó vượt thân lò giới.  
Phật tiên tu cũng đến nơi, ở sao cho khỏi đạo người hồ thân.  
Tấm lòng kính nghĩa thiên chân, gốc nguồn muôn thiện vẹn  
phần bảo chung

Hãy xin ai nấy nghe cùng, mốc kia sấm nọ dạy trong ấy rồi.

*Mọc ân tử Ngô-vy-Lâm cung diễn*

Cung diễn ngày 4 tháng 6 năm Khải-Định thứ 6.

Phụng Thánh-Mẫu phê, toàn thiên cực ý miêu mạc,  
tự nghĩa bất lậu, bút hữu tiên khí

Mai-Hoa công chúa lấu, hậu tuy hữu tác, vô dĩ gia  
chi, tuân thị Huyền-kê bút lực.



## Những bài sau này là của Vân-Hương chánh nhất-vị Thánh-Mẫu

---

### Phủ tử thân (bài thân ru con)

Ơi ời ơi ! con ơi náu lắng nghe chơi, mẹ ru mẹ kể mấy lời  
trước sau ; u ù u ! kể từ mang nặng đẻ đau, đã trong chín  
tháng lại hầu ba năm ; im im im ! kiêng ăn kiêng ngủ kiêng  
nằm, nuôi con mẹ phải ruột tằm ngằn ngo ; ơ ở ơ ! phòng từ  
trận gió cơn mưa, nâng niu bông bế sớm trưa hết lòng ; bông  
bông bông ! mặc dầu thân mẹ lạnh lùng, con ăn con ngủ mẹ  
trông hàng ngày ; y ý y ! tới tuần con đã kịp thì, gái lo canh  
cửi, trai thi học hành ; tinh tình tình ! con nên nhớ đức sinh  
thành, làm cho nổi tiếng thơm danh kịp người ; ời ời ời ! chớ  
rằng tưởng mẹ ru chơi, mà coa khóc lóc cho người nói  
ngang ; tang tang tang ! ru con kể hết mọi đường, con ơi nín  
lắng tỏ tường mẹ ru ; u ù u !

### Quán lão-cầu tân ca

Ngồi buồn tôi nỏ làm chi, tôi chặt tre đồn gỗ làm quán  
này buồn bán tôi chơi.

Này này cậu nhiều ơi ! đi qua đến quán xin mời cậu mua,  
hàng tôi buồn bán đủ đồ, mua nên xin cậu chớ phò lơ lời.

Tôi xem cậu đáng giá người, chớ để tôi mời chi mãi luống  
công. Này này mua lấy tấm trụng, mua về đưa đến bộ rồng  
chầu vua.

Tôi xin cậu quyết lòng mua, chớ nài dặt rẽ mà phò  
không tiền. Nhờ ra nhất phận nhì duyên, ơn vua lộc nước  
mời nên anh tài.

Này mua cái bức hiếu này, mua về thờ phụng mẹ thầy  
hôm mai, anh em chú bác trong ngoài, mua cái hòa mục làm  
bài phương châm ; cậu lấy thêm một tấm lưng tằm, để bán  
cho các bạn tri âm giao tình.



Này mua thêm cái gánh công bình, đưa về phân phát gia đình noi theo. Kể ra hàng hóa tôi nhiều, trong trần mấy kẻ biết điều mà mua

Này này tôi bảo cô Nho, tới hàng không lẽ ngồi dò giá cao, mua xong tôi bán cho nào, chứ rằng so độ không vào không nên.

Này này mua lấy tấm duyên, bỏ công cha mẹ cho tiền tới đây ; hàng tôi buôn lắm đồ hay, cô mua tôi tính giá ngay mực thường ;

Cô đừng buôn phần bán hương, cô nên mua lấy cái gương trịnh thuần ; đưa về trau chuốt tấm thân, bỏ công buôn bán trong trần là hay.

Đã đánh gái sắc trai tài, chứ nên xảo quyết ra người đong đưa, mua xong mua lấy cho vừa, cô đừng ba lộc bảy lừa không nên, quý mua chứ nghĩ bạc tiền, để tôi mời mãi thêm phiên uổng công.

Cô mua cái giải tam tông, về hầu cha mẹ. thờ chồng nuôi con Táo tần này cũng thức ngon. mua về thờ phụng Tổ tôn kịp người.

Hàng tôi mua một bán mười, mua lắm mà bán chẳng sai chút nào ; có mua xin mời nước mời trầu !!!

### **Bài khuyến tích thiện phùng thiện**

Nhớ xưa cổ lục, phong hoa như thính chúc tam đa, nhà Thành-Chu vũ trụ thái hòa, ngũ phúc hiệp Hoàng-gia bị phúc ; nay mừng thấy Thái-bình ngọc chúc, thung-dung đàn một khúc khuyên răn, ai chẳng muốn sống bằng Bình-Tổ, mà vẻ vang giàu có hơn người ; ai chẳng muốn thông thả ăn chơi, nhà đại các đời đời chung đỉnh ; ai chẳng muốn trường sinh vĩnh mệnh, mà chân chân tộc tánh chung-ty, nhưng mà thiên-thượng nan khi, người mà có đức muốn gì cũng nên ; muốn cầu thọ phải nên dưỡng thọ, thọ dân rồi thọ thể cụ linh-dan tự nhiên



thiên-đạo hiểu hoàn, như từng như bá như san như kỳ ; muốn cầu phú tiên tri tự phú, phú nhân cùng phú nghĩa bị ngô thân, tự nhiên thiên lộc chung thân, dư liên dư túc dư ngân dư tài ; muốn cầu được lâu dài đỉnh nại, tự quý trung nên phải biết tu thân ; quý dĩ đức, quý dĩ nhân, quý trung chân quý nhân nhân phẩm đề ; muốn rầu được đề huề gia thất, bách tư nam như châu nhưt sơ sinh, nghi tích đức nghi tuyên kinh, những điều chúng thiện đa hành âm công, tự nhiên nguyện được như lòng, con con cháu cháu đời giòng dài lâu ; ấy mới biết sở cầu như ý, há rằng trời có vị với ai, chử rằng thiện giả thiện lai.

### **Bài khuyên huấn tử**

Công cha mẹ cù lao cực dục, dạy con nên dạy lúc còn thơ, sách có câu đạo tử dĩ thi thơ, rồi sau mới sung lư khóa táo ; này cổ huấn thánh hiền dạy bảo, dạy trẻ thơ sau đạo lão bất vương kia Yên sơn năm ngành quế liên phương, chỉ hai chữ nghĩa phương là gia huấn, khuyên con cứ gia công học-vấn, sách công phu tu tấn cập thi, chớ ngao du mà lãng đồ thánh-xuân, sau lụy đến song thân đường thượng ; khuyên con chớ rượu cờ chênh mảng, quá vui chơi rồi tất táng kỳ thân, thử ngẫm xem gương trước cổ-nhân, « nhưt vụ thử » lời răn còn chép đề, khuyên con chớ cậy thần cậy thế, cậy tư cơ thiên vạn kế tư bồi, đạo trời chung chẳng có riêng ai, hễ bỉ cực ấy thái lai lẽ ấy ; khuyên con phải cứ nghe lời dạy, chớ khinh nghèo mà lại cậy mình giàu ; cuộc đời xem tựa bể dâu, khi dời khi đổi biết đâu là thường ; khuyên con chớ đắm hoang nữ-sắc, quá mê tâm mà thất đức cả chung thân, sách có câu sắc dị nịch nhân, ấy khổ hải mê tàn là chốn ấy, khuyên con chớ tranh từ đấu khí, khởi tranh mà dễ lụy song thân ; sách có câu ngã dĩ ngô nhân, ấy khúc trực khuất thân là lẽ phải ; con nên phải nghĩ đi nghĩ lại, nghĩ sao như lời dạy lời khuyên, chử rằng « dĩ sỹ hi hiền ».



## **Bài khuyên người đời**

Nhân sinh thế thượng tạo vật phú bình, làm người biết phải biết chẳng, trông nam-tử mới là nam-tử, xử thế trông sau trông trước, hỏi thân mình không hổ phận mình ; Giàu làm chi khó lụy làm em, chớ học những điều tục-ngữ, khó chẳng tha giàu ra có phận, chớ theo những thói thường tình ; rộng làm kếp hẹp làm đơn, cứ dữ chữ tùy gia phong kiệm ; giàu về làng sang về nước, phải nhớ câu khế khoát tử sinh ; có bột mới vớt nên hồ, nên nhân nghĩa phải vun đồng hậu ẩm ; có tiền mua tiên cũng được, nhà tư cơ nên gìn giữ thường kinh ; muốn sang thời phải bắc cầu kiều, sinh con phải tôn sư trọng đạo ; trồng cây có ngày ăn quả, đời cha nên tích đức tu hành ; trẻ chơi nhà già chơi chùa, đạo gia-giáo phải theo lời dạy bảo ; ăn có nhai, nói có nghĩ, chữ tu thân nên giữ nghĩa phân minh ; nói lời phải nhớ lấy lời, đừng học thói cuồng ngôn loạn ngữ ; có cửa phải khó về cửa, phải siêng đường tu liêm xuân canh ; yèn trẻ trẻ đến nhà, thế mới biết sở cầu như ý ; kính già già đến tuổi, rồi mới hay sở nguyện dai thành. — Mấy câu lái ngữ tập tành, khuyên nhân thế phải tu cho chọn, vài khúc nam-âm ngâm vịnh, dặn người đời chớ lấy làm khinh.

## **Năm bài thơ khuyên con gái :**

(1)

Ngày xanh mòn mỏi trước đèo Ngang,  
Mượn bút đào-hoa tả mấy hàng,  
Tiện rượu dành cam rơi mễ chén,  
Khúc đàn há chẳng lựa nên xang,  
Ba lần gương chiếu loài con đỏ,  
Muôn thuở bia trơ chữ Mã-Vàng,  
Ai đó nương nhờ bên cạnh mạ,  
Thôi thời con dại đã cái mang.

(2)

Đã mang thân thế bạn quần thoa,  
Phải có danh chi mới gọi là,



Như-bồ ba năm đèn nghĩa me,  
Cù-lao chín chữ báo công cha,  
Tiết trinh mực kẻ tô duyên gái,  
Cần kiệm gương treo rạng đạo già,  
Mặc quách mắt đời xanh lẫn trắng.  
Minh ta ta phải liệu mình ta .

(3)

Minh ta há phải giống gì đầu,  
Cũng giống Rồng Tiên giữa địa cầu,  
Má phấn môi son tuy khác phận,  
Lòng vàng gan đá há thua nhau,  
Số hâm lăm triệu phần chia nửa,  
Năm bốn ngàn dư tiếng vẫn lâu,  
Vi phỏng biết cơ lò tạo-hóa,  
Không mây râu thể cũng mây râu.

(4)

Mây râu há lại đề đôn trai,  
Phải tính làm sao đáng giá người,  
Cải kiến tha lâu đầy lỗ đất ,  
Tắc hương bay mãi thấu chân trời,  
Chưa cần hầu dễ so hơn kém.  
Không tính uào ai biết lỗ lời.  
Chớ nghĩ khó khăn mà bỏ hồng.  
Hồng thời chắc hồng cả mười mười.

(5)

Mười mười con phải tính cho rành.  
Bảy nghĩ ba suy giá nữ trinh,  
Chuộc tội hạy gì thua ả Lý,  
Dâng thơ khôn lẽ chịu nường oanh,  
Thoa quần chị Triệu từng vang tểng,  
Cân quốc bà Trưng đã nổi danh,  
Mấy bức gương treo nhà liệt-nữ,  
Há rằng cam thẹn với ngày xanh.



## **Phán hiệu thi nhị thủ**

(1)

Bạn bè trăng gió với non sông,  
Hàm một xuân-thu giữa bụi hồng,  
Đành chịu tiếng oan nơi bệ ngọc  
Mới hay danh rạng khoảng non Sùng  
Mây sao lác đác trời muôn dặm,  
Cây cỏ tranh vanh đấ một vùng,  
Ướm hỏi trần ai đã mấy mặt ?  
Ba lần mang nặng mỗi tình chung.

(2)

Ngày xanh mòn mỏi với ông xanh,  
Mang lấy trần duyên bởi chút tình,  
Trưởng nghĩ con thơ không lẽ bỏ,  
Mang điều gái chịu há làm thinh,  
Chuông sao Phố-Cát vang lừng óc,  
Gió cuốn Đèo-Ngang hút bức màn,  
Ai đó ăn trâu nên phải nhớ,  
Kẻo mà muôn thừa luống ô danh.

### **Nhân giải-ca**

Mòng mệnh đất thấp giới cao, người hay dở biết bao thứ người.  
Có người mặt mũi tốt tươi, có người mặt mũi dở cười dở nhăn.  
Có người dữ tợn hung hăng, có người ngu độn dở thẳng dở ông.  
Có người quân tử anh hùng, có người đói khổ cố cùng liều hây  
Ơn vua cơm nặng áo dày, có người dan nịnh chẳng ngay tắc lòng.  
Còn cha nghĩa mẹ nghìn trùng, có người phụ nghĩa quên  
công sinh thành.

Anh em cùng một mẹ sinh, có người ly tán gia đình Sấm Thương.  
Vợ chồng trong đạo cương thường, có người tình phụ khoe  
khoang cậy mình.

Bạn bè tứ hải giao tình, có người cậy phú mà khinh bần hàn.  
Người sao người đại vô văn, người khôn thời ít người ngoan  
thời nhiều.



Chỉ tranh khôn đại giàu nghèo, những điều nhân nghĩa chẳng  
điều nào khôn.

Hồ lang còn có cha con, vua tôi ong bướm vẫn còn có nhân.  
Người sao mặc áo đội khăn, chẳng bằng giống vật mình trần ở  
hang.

Người mà lỗi đạo cương thường, đã đeo cái tội lại mang tiếng cười.  
Giời sinh người một giống người, người sao chia lăm thứ  
người lăm thay.

Lắm người nào có người hay, người hay giữ được sau này  
chứng cho.

Làm người mà chẳng hay lo, làm chi cho lăm làm cho nhọc  
mình.

Làm nên nhà cửa linh đình, lại sinh những của yêu tinh phá dần.  
Vun giồng cây đức cảnh nhân, giồng cây quả hủn có phần được ăn.  
Tre già có lúc mọc măng, ba mươi ất hủn có giăng hôm rằm.  
Người ta rong cuộc trăm năm, trăm năm thời chậm một năm  
chẳng chầy:

Ở đây thời lại gặp đây, làm voi nào có gặp đây được dẫu.  
Người xưa cho đến người sau, những người trung hiếu người  
giàu người sang.

Những người tiết nghĩa đoan trang, sử thanh bút chép chữ vàng  
vua phong.

Những người bất biểu bất trung, tai bay vạ gió dưng dưng dẫu ra.  
Những người dan đạo dâm tà, người thì tù tội người đà gian  
truân.

Những người si ái tham sân, cái thân làm tội cái thân cũng  
nhiều.

Những người sa phí hoang tiêu, chữ rằng ăn lăm nhịn nhiều  
chẳng sai.

Những người kiêu ngạo cậy tài, chữ tài cùng với chữ tai một vẫn.  
Khuyên người an phận thủ thân, có thân nên phải lo thân sau  
này.

Người hay thời lại gặp hay, những người bạc ác sau này tội thân.  
Người xa cho đến người gần, người mà giữ được quỷ thần xét soi.  
Người người thử ngẫm mà coi.



### Ma giải ca

Ngắm xem trong cõi người ta,  
Người thời có ít mà ma thật nhiều,  
Ma tài ma sắc cũng nhiều,  
Ma danh ma lợi thật nhiều thứ ma.  
Đã sinh ra kiếp người ta,  
Chớ đem tính quỷ hồn ma trêu người.  
Khen ma cũng khéo trêu người,  
Đem mỗi danh lợi thử người trần dương.  
Tham danh thời mắc canh cương,  
Tham lợi lợi tỏa khôn đường gỡ ra.  
Người dâm dật kẻ xa hoa,  
Người thời si ái, người đã tham sân.  
Thương thay cũng một cái thân,  
Cái thân mắc nợ phong trần chan chan.  
Hoa thơm có lúc hoa tàn.  
Giăng tròn có lúc, giăng mòn có khi,  
Phong lưu nghĩ lúc hàn vi,  
Phong hanh đã vậy suy đi thế nào.  
Thênh thênh đất thấp giời cao,  
Ma danh ma lợi xôn xao trong vòng.  
Làm tôi phải giữ chữ trung.  
Vì ma danh lợi khôn lòng trung quân.  
Làm con chẳng hiếu song thân,  
Vì ma danh lợi không phần hiếu thương.  
Anh em lỗi đạo cương thường.  
Vì ma danh lợi Sấm Thương gia đình,  
Bằng giao bạc dạ nhạt tình.  
Vì ma danh lợi mà hình hài sinh.  
Chong chang nghĩa, vợ chẳng trinh.  
Vì ma danh lợi mà tình nghĩa xa  
Khen thay ma khéo là ma.  
Đem mỗi danh lợi mà ma dọa người.  
Làm người mà chẳng ra người.  
Uống ăn chỉ tốn cơm giời nước sông.



Nay ta đặc giảng linh đồng.  
Khắp khuyên thiên hạ một lòng tin theo.  
Trừ ma chớ đề ma trêu.  
Ma trêu rồi đến hiềm nghèo người ta.  
Áo trung mũ tin đem ra,  
Gươm nhân đao nghĩa mình ta sẵn sàng.  
Ma danh ma lợi hai đang,  
Quyết trừ chớ đề tơ vương vào mình.  
Lấy mình mà trị thân mình.  
Tam cương ngũ tính, thất tình ngũ luân.  
Một niềm an phận thủ thân,  
Qua cơn bĩ vận tới tuần thái lai  
Giờ còn rộng, đất còn dài,  
Có công mài sắt, sắt mài nên kim  
Lọ là lên bổng xuống chìm.  
Lọ là nay ước mai tìm đâu đâu.  
Khuyên ai chớ chớ bồi đầu.  
Càng cay nghiệt lắm, càng dầu-dĩ thôi.  
Ma !! ma !! thử găm mà coi.

### **Thánh-Mẫu tán văn**

Tiên-nữ truyện, xưa nay ghi tái, dấu linh-thanh để trải ngàn thu  
Ấy ai phục tượng phi phù, ấy ai xa-ly cửu-châu bàn-hoàn.  
Ai tuần lộc thanh sơn vui thú, ai huyền cơ hống hổ duyên long.  
Ấy ai huyền tạn chơi lòng, ấy ai hóa phật thoát trong bụi trần.  
Song sinh hóa mấy lần luân chuyển, để mấy người linh-hiễn  
đến nay  
Đại-An Nhụy-Nhuế đất này, quế giảng cung-quảng hạnh mây  
đền giờ  
Vạn « ngũ bách » đương đời Lê-Thị, thể ngũ hành tú khí  
chung linh  
Lân đào ứng mộng giảng sinh, phong tư thể cách dạng hình  
Tiên-cung  
Vốn Thiên-Thượng ly-trung đế-nữ, vẻ hồng-liên vẫn giữ giá thanh.



Một niềm duy hiếu duy trinh, Ba-khê dấu lạ nổi danh xa gần.  
Nhi tiên-nữ, nhi thần, nhi thánh, cồ Nga-Anh khôn sánh cung âu.  
Núi-sùng Phổ-Cát cung-dâu, xe mây ngựa gió mấy lâu đi về.  
Sổ đáng trắc bút phê đồ chới, được như thường xa đội ơn trên.  
Ba sinh đã vẹn mười nguyên, khi vào tử phủ khi lên đan-dinh.  
Sắc : Chế-Thắng tối linh thượng đẳng, trái đời đời thi tặng  
gia ban.

Lòng từ độ khắp nhân gian, non cao cây đức giếng làn sóng ân.  
Trong tứ pháp : vụ, vân, lôi, điện, nhiệm cơ màu biến-hiện  
vô phương.

Trông oai quý vỹ kinh hoàng, gươm thiêng phục hồ, âu vàng  
giáng long  
Trên bảo-toạ mây lồng năm thức, dưới đào diên sức-nức  
hương hoa.

Tháng ba mồng sáu lệ thường, muôn dân nức tiếng mười  
phương quy đầu.

Vẽ hạc-trượng đề câu chữ gấm, nhạc tiêu thiêu thăm thăm  
cung mây.

Kim ngân châu báu sẵn bày, mấy hàng thái-nữ đôi tay bàn đào.  
Lòng khẩn nguyện cầu sao được ấy, khắp kinh-kỳ đâu đấy con đen.  
Tỳ dân hộ quốc nhiều phen, rộng ơn tử dục, thay quyền hóa-công.  
Khi phụng mạng hội đồng Thủy-phủ, khi động-dinh dấu cũ  
thăm qua.

Khi vui quán rượu lầu trà, khi chơi bích-lạc chới hà thung dung.  
Chữ Vân-Mẫu giọt hồng in đá, đèn Quảng-cung dấu lạ ở đầu.  
Nga-Sơn Vân-Cát nối sau, mở xem thực lục chữ câu ngục vàng.  
Xin chúc chữ « vô cương Thánh thọ », vẽ Vụ-linh rạng rỡ  
Nam phương.

Tán văn tâu hết lòng thường, ngàn năm ơn đội Côi-Hoàng thanh cao.

*Khâm phụng Thánh-Mẫu phê :*

« Văn từ hưởng lẫm, phụng bị đăng ca »

### **Bách hoa văn**

Nhất phiên hoa tin nhất phiên tân,  
Thùy thức Đông-quân diễm hóa thần.  
Thập nhị Tiên-nương hoàn mạn tọa,  
Bất tri nguyên thị thử hoa thân.



Mừng nay gặp hội tầm xuân,  
Kim-ngân thanh lĩnh trước sân bái qui.  
Sai bách-hợp tức thì giáng phó,  
Quế mấy hoè vàng đỏ chen vai,  
Báo tin đã có hoa mai,  
Hoa đào hoa mận những ai đó giờ.  
Màn lan huệ phất phơ bóng đủ,  
Gọi Hải-đường dắc ngủ xuân-tiêu.  
Nữ-trình sao khéo mỹ-miêu,  
Phèn-đen sắc nhuộm càng yêu vì tình.  
Vẽ kim phượng bên mình châu bảo,  
Mấy kim-tiền tranh đấu mùi hương.  
Lòng quý xin ngỏ bống dương,  
Tử-vy không để hạt sương dãi-dầu.  
Ngọc-trâm dặt trên đầu đã sẵn.  
Gót kim liên thơ-thần vườn hoa  
Đêm xuân hoa đổ la đà.  
Ngọc-anh cột gió, sơn-trà gheo giăng.  
Thủy-tiên giá xem bằng quốc-sắc  
Sánh Thiên-Hương tuyết trắng màu lê  
Đậu-quỳen ánh-ỏi bên hè.  
Mẫu-đơn sắc tia lại khoe sắc vàng  
Hoa hồng-bụt cảnh sương deo nặng.  
Nụ Đài-bi trái nắng từng phen.  
Hoa cam không bén tay hèn,  
Hoa hồng hoa cày phạm tiên trên đời.  
Hoa hồng-bạch khác với trần phàm,  
Đóa phù dung đỏ thắm không phai.  
Trước nhà thấp-thoảng hoa nhài.  
Hoa riềng hoa nghệ ép nài ư duyên.  
Màu thanh-lịch hoa huyền diễm chuyết.  
Hoa mống-rồng tươi tốt phân-phi  
Chi-lang hay hải-đường-trì,  
Hoa dừa hoa muống đông-li sẵn-sàng.  
Hoa đậu-nhược mấy hàng mưa móc,  
Đầy vườn xuân hoa mọc hoa ngâu.



Hoa râm đỏ chói một màu,  
Hoa dương rợp đất, hoa dâu áp thêm.  
Hoa cầm-đái càng thêm cảnh-sắc,  
Hoa xương-bồ rất mực thanh-tao.  
Tử-tô kinh-giới cũng hoa,  
Hoa vừng hoa đại ngạt-ngào đưa hương.  
Dâng vạn-thọ cát-tường sớm ứng.  
Dưới thêm loan sức-nức hoa tiêu.  
Hoa man mả đóa yêu kiều.  
Hoa na hoa lựu mọi chiều thanh-tân.  
Duyên kim cải đôi lần hương lửa,  
Mạn đình hồng hơn hở hoa sung,  
Đeo mang đã trót hoa bông,  
Hợp hoan rày lại duyên mộng tấn tần.  
Hoa bướm-bướm chiều xuân dắc mộng.  
Hoa sắn bím sao giống trêu người.  
Hoa chanh hoa khế thêm tươi.  
Dắt hoa tầm-chực miệng cười xinh-xinh  
Hoa thực-xước ra tình diu-dặt  
Dủ kẻ-quan mừng mặt Đông-quân.  
Mống-tay hoa đã tới tuần,  
Phượng tiên cùng mấy kỳ lân ứng điềm.  
Hoa bách-nhật im im dắc thắm.  
Hoa cầm-cù đầm ấm hơi dương.  
Đình-đình càng nức hơi hương.  
Hoa xuân hoa táo bên đường xum-quanh.  
Hoa thiên-ly trên cảnh phát-phối  
Ngọ-thi trà vừa tới thu-trung.  
Phượng-sao đã kén hoa bông.  
Hoa liêm hoa ngón cũng trong hoa thần.  
Đồng-nam, nữ thiên-xuân bái hiến.  
Chúc trường sinh thọ tiến « vô cương ».  
Dầu cau một triệu tâm hương  
Trần-châu một bức linh-chương để truyền.



### **Văn châu đức Thánh-Mẫu**

Chiếu phượng từ vàng sắc Ngọc-Hoàng,  
Giáng sinh trần-thế dấu tiên-hương,  
Hây hây mặt ngọc phô đèn tia,  
Rở rở môi son ánh bằng vàng,  
Dấu tích ghi truyền nơi phủ Nghĩa,  
Anh linh lừng lẫy chốn Sùng sơn,  
Lịch triều ân lãng gia phong mãi,  
Hiển hách đồn vang khắp bốn phương,

Bổng chẳng loan, mẫu-đơn một đoá,  
Gió lay mảnh. hương xa thoảng đưa.  
Có châu nguyệt điện tiên xưa,  
Lánh bên cỏi tục vốn ư Nam-Thành.  
Kiếp giáng sinh vào nhà Phạm-Thị,  
Rời họ Lê dấu khí thiên-lương.

Giáng sinh vốn có phủ phương.  
Gia đành đòi một, huê thơm khôn bì.  
Ngu đôi quê : Phủ Dầy, Thiên-Bản,  
Phủ Nghĩa-Hưng chính quán Sơn-Nam.  
Trẻ thơ chưa biết thánh phàm,  
Hiền linh còn vết, để làm dấu thơm.  
Tuổi tới độ cài châm dất lược,  
Gái duyên lành khuê các đòi nơi.  
Gối chăn vừa thuộc quen hơi,  
Ai ngờ bổng nguyệt sầy rơi tơ hồng  
Đạo sắt cầm đương thương đương nhớ,  
Bổng gót sen sớm trở làng tiên.

Mồng ba tháng ba thặng thiên,  
Tuổi hai mươi mốt lên tiên là phàm.  
Ấy ai làm đeo thương gửi thắm,  
Kiếp hay nguyên mối cảm vì dân.

Lương-quân ruột rối đòi nau,  
Thung huyền nào biết thăm sâu mấy cơn.



Rày chúa đã cung đơn diện quế,  
Để xui lòng trần-thế xót-xa  
Hay đâu chúa lại nhớ nhà,  
Có ngày chúa ở đường xa hiện về.  
Thăm bản quê gia hương đất nước,  
Cửa nhà chồng sau trước đôi nơi.  
Thăm rồi chúa ngự xa chơi,  
Cây cao bóng mát là nơi duyên lành.  
Ca tình tình tiếng ti tiếng trúc,  
Thương những người bạc phúc dân ngày.  
Vậy nên chúa mới ra tay,  
Biết đâu mà lạnh, khôn hay mà phòng  
Đương mơ mộng thực không hay dối,  
Lòng trần-gian mê muội biết đâu.  
Tuy rằng hồn phách nhiệm màu,  
Khôn thiêng dễ có còn đâu đến rày.  
Cũng có ngày ngự mây nương gió,  
Vào Nghệ-an sẵn có nhân-duyên.  
Nước non sẵn có bạn hiền,  
Cõi thanh chốn lịch kết duyên cũng vừa  
Ấy duyên xưa hay là nợ mới,  
Hội phi thường chúa mới lòng chương  
Tưởng rằng hòa-khi nhất đường,  
Ai ngờ lại rẽ tiên-Hương nhân-hoàn  
Cơ huyền diệu ai tường mới biết,  
Lấy gì làm là thiệt là chẳng.  
Tinh thiêng không ngại gió trăng,  
Ai ngờ một phút phụ phàng nhân duyên.  
Làm chi vậy cho phiền cho khó,  
Xứng duyên lành sẵn có đôi nơi.  
Gió trăng là thú vui chơi,  
Đôi Ngang phố Cát là nơi dĩa đường.  
Giếng âm dương vốn giòng đôi mạch,  
Đề nắng mưa trợ khách đường xa.  
Đèo-Ngang Phố-Cát vào ra,  
Đôi nơi giáp cõi Thanh-Hoa đất lành.



Chốn cảnh thánh, hiền linh ngự đấy,  
Khách vắng lai từ đấy mới hay.

Vậy nên chúa mới ra tay,

Một ngày khôn vãi, hai ngày khôn van.

Khách mắc oan nhiều người phi mệnh,  
Tiếng nghe rồi có lệnh quân vương.

Bệ rồng tức dân khôn lường,

Sai binh mã ới Đèo-Ngang tiểu trừ.

Súng phát ran, dươg như sấm động,  
Dầu linh thiêng, giám chống quốc-uy.

Trăm hồn nghìn dân lánh đi,  
Than rằng liễu yếu đầu bì trường-thương.

Không xét lẽ âm dương bất lý,

Lại ra điều kỳ thị vớ nhau.

Còn giới ai giám chi đầu,

Còn trên dương thế xem nhau sau này,

Chốn am mây từ ngày phải biến.

Lấy ai mà dâng tiến khói nhang.

Đền thờ hư quanh tuyết sương,

Hoa-viên dạn gió, hoa-trường phong rêu.

Các bạn tiên về kêu Thượng-đế,

Rằng : « có châu Thánh-Mẫu ra chơi ».

« Đèo-Ngang Phổ-Cát nghỉ ngơi,

« Nhầm con mắt tục bị lời vu oan.

« Đã phá tan Đèo Ngang miếu sở,

« Lại ra điều cản trở xông pha ».

Ngọc-Hoàng ngự chỉ phán ra :

Đời nàng Phạm-Thị bách hoa tiên này.

« Xuống Đèo-Ngang thăm châu tiên thánh ».

Về tâu rằng : oai đức hiền linh,

Phán rằng : có lệnh Thiên-đình,

Đề cho trần-thế giám khinh tiên rày.

Trách thôn dân những người ở đấy,

Sao con giới giám lấy làm khinh.

Sơn xuyên đòi lại các tinh,

Ra oai hóa phép anh linh dòn dòn.



Đừng sát hại nhân gian chi quá,  
Giời là cha, thiên hạ là con.

Vi dù cây mạnh đua khôn,  
Thời nhân-gian đẩy ai còn yêu đương.  
Lệnh Ngọc-hoàng phân tường lời ấy,  
Lập đền thờ từ đây mới an.

Lời tuy quái dị khôn bèn,  
Song thương dân tục lắm than phải tùy.  
Sắc tức thì tặng phong : « Chế-Thắng »,  
Chữ bằng vàng : « Thượng-Đẳng tối linh.

Mặc dầu làm chúa làm tinh,  
Đến đâu thời đẩy sợ kinh bỏ hồn.

Cũng có phen ôn tồn vui vẻ,  
Phấn điểm trang ra vẻ thanh tao.

Dầu ai thất ý nổi nào,  
Cũng thương cũng giúp, chẳng nao sức mình.  
Phong đòi châu nàng quỳnh nàng quế,  
Thêm hai ba nghĩa-đệ chi thân.

Hôm mai hầu hạ túi khăn,  
Nhớ ơn thiên thánh đòi phen tùy tùng.  
Cũng có phen quyền chung tạm mượn,  
Có phen thời quá ngượng lại thôi.

Yêu ai duyên giúp phận bồi,  
Ban tài ban lộc ban ngôi ban quyền.  
Kẻ lỗi đạo sai nguyên gặp gỡ,  
Thánh quở ai nhầm-nhỡ lại tha.

Tấm lòng nhân đức bà sa,  
Tiên phù phật pháp hóa ra thuốc thần.

Thánh ra oai cứu dân độ thế,  
Vần đời đời điện quế biển linh.

Từ rày trắc giáng Thiên-đình,  
Khuông phù Ngã-Việt khang ninh thọ trường.



## **Văn Cô Thượng Ngàn**

Trên bát ngát rồng bay năm vẻ,  
Dưới đèn thờ Cô Thượng tối linh.  
Đền thờ sơn thủy hữu tình,  
Đêm ngày cai quản sơn-tinh cửa ngàn.  
Khắp bốn phương dân-gian đều biết,  
Tiếng cô Ngàn lẫm liệt oai linh.  
Kim chi ngọc diệp rành rành,  
Cô từ Ngọc-bệ giáng-sinh cõi-trần.  
Vẻ cốt cách thanh tân yểu điệu,  
Đóa phù-dung uốn-éo chai-lơ.  
Khăn xanh áo lục nhõn nhơ,  
Kiềng vàng trâm ngọc nhõn-nhờ trên tòa.  
Nết đoan trang ai mà giám độ,  
Tính lành-hạnh đã có tiếng vang.  
Có phen ghẹo khách qua đường,  
Nhác trông tựa thề như nàng tiên sa.  
Phen hội hợp năm ba cô mán,  
Hiện ra người giả bán hàng chơi.  
Sơn lâm rừrug vắng các đời,  
Dấu thiêng Bắc-lệ la nơi quê nhà.  
Vốn tiên nữ hăng-nga giáng thế,  
Cõi phàm trần ai dễ biết đâu.  
Khắp nơi tam thập lục châu,  
Non nhân nước trí một bầu cảnh tiên.  
Đã nên đứng oai quyền Nam-việt.  
Phép thần thông lẫm liệt cơ màu.  
Nón, buồm dủng đỉnh tiêu dao,  
Khi ra Đèo-Kẻng, khi vô công-đồng.  
Khi lêu chồn non bông bích-thủy,  
Trở ra về sông Vỹ suối Ngang.  
Dạo xem các động các hang,  
Có đền cô Thượng trên ngàn tối linh.



Kháp châu thổ phục tình vọng báí,  
Kẻ ngược xuôi qua lại các cung.

Non nhân nước tri ngàn trùng,  
Khi lên báí yết ký-cùng Lạng-sơn.

Tiếng anh linh trên ngàn dươ thủy,  
Lọt qua chùa nhất nhị Tam-Thanh.

Khôn ngoan trần-thế lọt vánh,  
Vân du khắp hết rừng xanh cõi ngàn.

Lúc nhàn hạ xe loan lệ diễm,  
Ra ngự đồng phần diễm doan trang.

Tay đàn tang linh tinh tang,  
Tiếng tơ tiếng trúc dịu-dàng bẻ bai.

Tiếng thổ mản khoan thai diễm dốt,  
Cảnh lâm tuyền vượn hót chim kêu.

Đạo chơi cùng núi cùng đèo,  
Cầm ca thi-vận đã gieo vào lòng.

Khắp các nơi Thăng-Long thành thị,  
Trở ra về thành thị Thăng-Long.

Đạo chơi phủ tía lầu hồng,  
Chọn người đẹp ý bắt đồng không tha.

Lòng tưởng niệm tại gia phụng sự,  
Thỉnh cô về ứng ngự điện trung.

Phép thiêng hiển ứng vô cùng,  
Khuông phù đệ-tử thiên xuân thọ trường.

### **Văn Công-dồng ngũ vị Hoàng-Tử**

Bóng kim-ô ánh vàng chói chói,  
Cõi trắng-già vọi vọi ngất cao.

Trời xanh vằng-vặc ngất cao,

Mây tuôn năm sắc, đổ dào bốn phương.

Phóng hào-quang soi toàn thiên-hạ,

Vầng nguyệt quang chiếu cả trần trung.

Bốn mùa xuân hạ thu đông,

Muôn dân mới biết lẽ công phép giời.



Trên tinh tú ngôi ngôi sáng rực,  
Dưới trăm quan châu chực hôm mai.  
Ngọc-Hoàng ngự cảnh thiên thai,  
Long cung cao ngất, Phượng-đài tôn nghiêm.  
Thánh giáng thế ứng diêm hòa thái,  
Bốn phương trời hồ báii viên ca.  
Tám nghìn tiên-nữ hái hoa,  
Sớm khuya châu chực vua cha Ngọc-Hoàng.  
Trong điện-vàng khói nhang trầm xạ,  
Ngoài thành-hoa khói tỏa hơi nghe.  
Mây dờn năm sắc phủ che,  
Thánh-Hoàng Thái-Hậu tức thì thụ thai.  
Năm giáp-dần mồng mười tháng tám,  
Thái-Hậu châu dẫn giáng năm ông.  
Bách quan vọng tấu cửu trùng,  
Châu phê giáng bút sắc phong quận Hoàng.  
Chuyến bốn phương rộn-ràng náo-nức,  
Tứ-Phủ đều hỏa tốc tới ngay.  
Tam-tòa tiên thánh ngự mây,  
Bách thần ngự gió, ra oai khí hùng.  
Chuyến dùng dùng phá non rẽ nước,  
Tới điện-tiền sau trước mừng vui.  
Nhất bào sinh được năm trai,  
Những ông diện mạo đáng tài thần thông.  
Chuyến sắc không chiều chương bất nhị,  
Đáng nên tài quốc-sĩ vô song.  
Oai ra dũng mãnh vô cùng,  
Thượng-thiên giám dịch, Thủy-cung ai bì.  
Ông Hoàng-cả uy nghi tài thánh,  
Trời sinh ông đức tính tinh anh.  
Oai ra dậy khắp Thiên-đình,  
Lam mưa lam gió đổ thành lấp sông.



Khắp nam bắc tây đông đều phục,  
Muôn dân đều mến đức ngửa trông.

Ông Hoàng-hai tài tri thần thông,  
Sách hòn non Tản ngăn sông Nhị-Hà.  
Chuyến giời đất mưa sa chớp dật,  
Nồi cơn giông muôn vật u-sầu.

Mưa sa, gió thổi, sương mù,  
Trăm ngàn quỷ vị làm cho rụng rời.  
Tiếng sét vang chuyến giời dậy đất,  
Quỷ cùng tà vía bạt hồ i bay.

Ông đệ-tam văn-pháp ai tày,  
Sông Ngân ông bước, bể rày vượt qua.  
Gỗ Chò-hoa sai lên ngàn lấy,  
Các chúa ngàn đầu dấy sợ kinh.

Chúa-mường chúa-mán thần-linh,  
Mười hai cửa bể phục tinh làm tôi.  
Có phen chơi bông-lai tiên-cảnh,  
Giở ra về ngũ lĩnh thiên-thai.

Thanh nhân bốn bể rong chơi,  
Non-Nùng sông Nhị cũng nơi động-đào.  
Mái buồm-loan tay chèo hùng dũng,  
Quân ông đi như bóng mây ngàn.

Thỉnh ông đệ tứ quận Hoàng,  
Tài cao phép lạ tiếng vang cõi trần.  
Tiệc mời cả các quan, đệ-tứ,  
Vốn con giời, giống tự cung tiên.

Tám phương trời đất phật tiên  
Các vị tinh tú một miền không-trung.  
Mời thử chơi chín tầng bát ngát,  
Cửa Thiên-môn dài-các để-kinh.

Tam quan bắc đầu ngũ hành,  
Nhị thập bát tú thiên-dinh hà sa.  
Mời hỏi qua nam tào bắc-đầu  
Sở trường-sinh lão ấu chép bèn.

Người nào hiếu thuận thảo hiền,  
Tu nhân tích đức ông biên thọ trường.



Những kẻ ác ngang tàng bạo ngược,  
Toàn hại người chẳng trước thời sau.  
Lỗi lầm ông sá chi đâu,  
Đề cho đệ-tử qui đầu làm tôi.  
Nức hơi xuân, mừng vui khánh hạ,  
Thỉnh ông về loan-giá hoan nghinh.  
Thỉnh ông đệ-ngũ tuần hành,  
Ngưỡng nhìn nhan-sắc như hình tiên sa.  
Dáng uy nghi da ngà mắt phượng,  
Vẻ râu rồng khi-tượng ung dung.  
Trong tay vạn phép thần thông,  
Hành vân giá vũ hải hùng uy nghi.  
Mới phất cờ sa-phi thạch-tầu,  
Khắp chín tầng tam phủ thông tri.  
Có phen ông xuống đàn-trì,  
Lọng vàng ngựa bạc trống kỳ quan quân..  
Có phen dao non nhân nước trí,  
Khắp bầu giới sơn thủy cao thanh.  
Có phen biến tướng hiện hình,  
Hô phong hoán vũ trừ tinh tróc tà.  
Khắp gái trai trẻ già đầu dấy,  
Kẻ phàm-trần ai nấy chữa hay.  
Bao nhiêu tà quỷ đông tây,  
Ông cho cánh dấu đuổi rày liền tan.  
Chúng yêu tinh Phạm-nhan truyền kiếp,  
Còn thác tà tác nghiệt nữ-nhi.  
Tả-thần ám ảnh phu thê,  
Đêm ngày quyến luyến cho mê tấm lòng.  
Tờ giấy không, ông cho về khảo,  
Dầu bệnh tâm bệnh não tan không.  
Phép ông lở núi ngăn sông,  
Phép làm cát đá bay tung ngang trời.  
Năm ông đã đáng tài cứu thế,  
Sắc rồng ban ngự chế năm nơi.



Phép thiêng lệch đất nghiêng trời,  
Chỉ sông sông cạn, cứu người người an.  
Năm ông già ngự điện vàng,  
Khuông phù quốc thái dân an thọ trường.

### **Sự tích đức Văn-Hương Thánh-Mẫu tức là đức Liễu-Hạnh Công chúa**

#### *Giáng-sinh lần thứ nhất :*

Ở thôn Quảng-Nạp lừng Nhụy-Nhuế, phủ Nghĩa-Hưng tỉnh Nam-Định, có một nhà họ Phạm, (nhà này nguyên trước là người tiên bị trích giáng trần gian) là một nhà tu nhân tích đức, nhưng không có con, nên đêm ngày cầu trời khấn Phật để cầu tự ; Thượng-Đế động lòng thương xót bèn đòi Công-chúa thứ hai tên là Hồng-Nương (tức là đức Thánh-Mẫu bây giờ) đến hỏi có muốn xuống trần-gian ít lâu không ? Công-chúa vui lòng vâng lời xuống đầu xanh làm con gái nhà họ Phạm ấy. Giáng-sinh ngày mồng 6 tháng 3 năm Giáp-dần, niên hiệu Thiệu-Bình nguyên niên vua Lê-Thái-Tôn (tức năm 1434). Đến tuổi khôn lớn, thời quyết giữ lòng trinh bạch không chịu lấy chồng để thờ cha mẹ cho trọn đạo ; kịp khi cha mẹ đã mất cả rồi, lúc ấy đã bốn mươi tuổi, sắp đặt việc nhà xong đâu đấy rồi, thời ngài trở về Thiên-đình. Ngày 2 tháng 3 năm Quý-tỵ niên hiệu Hồng-Đức năm thứ 4 vua Lê-Thánh-Tôn (tức là năm 1474), tự nhiên vô bệnh mà mất. Nay tại làng Quảng-Nạp ấy hiện có đền thờ và lăng tẩm.

#### *Giáng-sinh lần thứ hai :*

Ở làng Văn-Cát huyện Thiên-Bản (nay cải là Vụ-Bản) tỉnh Nam-Định, có một nhà họ Lê tên là Tư-Thắng (cháu 7 đời vua Lê-Thái-Tổ), hơn vì quyền thần họ Mạc soán đoạt ngôi vua của nhà Lê, bèn tránh sự ngược đãi của bọn họ Mạc, nên từ ngoài đế-đô tức thành Thăng-Lông dời vào ở đấy, cũng là một nhà tu nhân tích đức nhưng không có con, cũng thường cầu trời khấn Phật để cầu tự như nhà họ Phạm kia.



Lúc ông Tư-Thắng đã 45 tuổi, một đêm nằm ngủ mộng thấy một người đạo-sĩ đến nhà mách bảo rằng : « Nhà ngươi làm điều nhân đức đã nhiều, Thượng-Đế đã soi xét đến, sẽ đặc phái một nàng tiên xuống đầu thai làm con — Thế rồi bà vợ ông là Trần-thị-Tợ hoài thai ; Ngày 15 tháng 8 năm Đinh-tỵ niên hiệu Thiên-Hựu nguyên niên vua Lê-anh-Tôn (tức năm 1557) sinh được một người con gái, vì có điềm mộng trước ấy nên đặt tên là Giáng-liên. Khi lớn lên 18 tuổi, thực là một cô gái tài sắc tuyệt trần ; cha mẹ bèn gả cho người trong làng tên là Trần-đào-Lang, (ông này cũng là người tiên bị trích xuống trần), lấy chồng được ba năm, sinh được một con trai tên là Nhâm. Thờ cha mẹ rất hiếu mà ở với chồng con cũng rất là trọn đạo. Năm 21 tuổi, ngày 3 tháng 3 năm Đinh-sửu niên hiệu Gia-Thái năm thứ 5 vua Lê-Thế-Tôn (tức năm 1577), đương khi cảnh gia đình đầm ấm yên vui, bỗng tự nhiên nói với cha mẹ chồng con rằng : « tôi vốn là tiên-nữ bị trích « giáng trần-gian lần này là lần thứ hai, vì trước đã bị trích « xuống trần, nên quyến luyến cảnh trần-gian, trong khi châu « hâu Thượng-Đế, vô ý thất lễ làm rơi chén ngọc, nên phải « bị trích ; nay thời kỳ bị trích ấy đã mãn hạn rồi, phải về « châu Thượng-Đế, không thể ở lại dưới nhân-gian với cha « mẹ chồng con cho trọn đạo được nữa ». — Thế rồi tự nhiên vô bệnh mà biến hóa đi mất. Khi từ biệt chồng có dặn rằng : « ngày sau vợ chồng sẽ còn gặp nhau nữa ». — Từ đấy rồi ông Đào-Lang buồn rầu, bèn đem con đi ra ở với cha làm quan ở đế-kinh, sau Đào-Lang thi đậu Tú-tài.

Ông bà Tư-Thắng thương con quá, bèn đem điền sản và nhà cửa hiện ở đó giao cúng cho làng làm của hậu kỵ, và đặt tên ngài là Liễu-Hạnh tiên cô. Nay ở làng Vân-Cát ấy, người ta thường gọi là Phủ-Giấy, hiện có đền thờ và lăng mộ, (lần giáng sinh thứ hai này xem bản đồng phổ mới đào được tại ngày 12 Avril 1939 ở đền Sòng (Thanh-Hóa) thời rõ ràng lắm).

### *Giáng sinh lần thứ ba*

Sau khi trở về thiên-dinh rồi, trần-duyên chưa dứt hẳn được, nên thường bịn-rịn với tình cũ nghĩa xưa, là ông



Đào-Lang. — Thượng-Đế thấy vậy thương tình, bèn sắc chuẩn cho ngài lên trời xuống trần một cách tự-do đặc biệt, khỏi phải kiếp luân hồi nữa, không đầu thai vào nhà ai cả. — Tự nhiên giảng-sinh ở làng Tây-Mụ, huyện Nga-Sơn, tỉnh Thanh-Hóa, (không rõ ngày tháng năm nào) thời lại gặp liền ông chồng trước là Mai-đào Lang (nguyên trước họ Trần sau đầu sinh nhà họ Mai, nhưng cũng một ông Đào-Lang ấy), vợ chồng lại kết duyên cùng nhau, sanh được một con trai tên là Cồn. Được ít lâu thời Ngài lại trở về Thiên-đình, rồi lại xuống trần-gian một cách tiêu-dao tự thích. — Thế rồi từ đấy oai linh càng lừng lẫy, hiển hóa vô cùng, hiển linh vô hạn, ngao du sơn thủy, thi vịnh, cầm ca, cùng với những bậc văn-nhân danh tiếng nhất lúc bấy giờ như ông Phùng-khắc-Khoan xướng họa văn chương nhiều bài rất hay, truyền tụng đến bây giờ. — Ngài lại giảng phúc cho người lành, giảng họa cho người dữ; nhưng vì ngài quá oai nghiêm, nên nhân dân thấy đều kinh khiếp, mới lập đền dựng miếu phụng thờ khắp nơi. Sau Ngài bị Thượng-Đế khiển trách, nên Ngài bèn qui y đạo phật.

Niên-hiệu Dương-Hòa năm thứ 8 vua Lê-Thần-Tôn (tức năm 1632), có làm lễ khảo thí các vị thần linh, thì Ngài thi đậu đầu, là vì vua và các quan khi ấy trông thấy giữa trời có đám mây năm sắc như hoa gấm, trên đề bốn chữ : « Thánh-thọ vô-cương », nghĩa là chúc vua được sống lâu vô cùng, dưới đề 6 chữ : « Tiên chúa Mã-vàng tạ ân » ; đám mây hiện như vậy lâu đến ba giờ mà các sắc mây ấy chưa tan hết ; vua quan lấy làm lạ, bèn sắc hạ tu bổ thêm và lập thêm đền thờ.

Đền Sùng-trân, nay thường gọi là đền Sòng là một ngôi đền thờ Thánh-Mẫu thuộc làng Cổ-Đam, phủ Hà-trung, tỉnh Thanh-Hóa, từ tỉnh Thanh-Hóa ra đó 35 kilômètres gần sát ngay giữa km 536 route coloniale n° 1 và gần đường hỏa-xa Hanoi-Saigon ; Đền này làm tự đời nào không rõ, vì không có bi chí mà cũng không có giấy mực gì để lại cả, chỉ thấy có một cái bia nói về việc tu bổ đền ấy tại năm Gia-Long thứ 3, nhưng cứ ông già ba lão trong làng Cổ-Đam thuật lại thời nói rằng : Lúc xưa, không rõ năm nào, có một ông già người làng ấy tự nhiên lên đồng, rồi cầm một cây gậy trúc đi ra chỗ đó,



cắm gậy xuống và truyền làm một ngôi đền thờ Ngai, tại chỗ này trước làm nhỏ, sau dần dần làm thêm rộng lớn ; Đền này rất linh, thập phương thường cầu chi được nấy, nên nhiều tin-dồ ; cây gậy của ông già ấy sau thành bụi trúc, hiện bây giờ bụi trúc ấy vẫn còn tươi tốt ở sát sau lưng chỗ chính giữa bờ tường chánh-tâm, không ai giám đốn chặt

Năm 1938-1939 tỉnh tòa Thanh-Hóa có cho phép lập một ban hội-dồng do quan Bố-Chánh Tôn-Thất-Toại làm đầu, đề khuyến cúng tu bổ, hiện đã thành một ngôi đền rất là nguy-nga tráng lệ, tưởng các đền miếu thờ thần trong ba kỳ chưa có nơi nào sánh kịp, mà cũng là một thắng cảnh của tỉnh Thanh-Hóa. Bên đền ấy có một cái cầu xây bằng đá rất cổ, cầu ấy là của bà Thai-Hậu đời Lê làm ra từ năm Cảnh-Hung 33 (tức năm 1773), trước đền có một con khe nước rất chong chảy rất mạnh, những khi có mưa thật là một cảnh nên thơ.

Người ta nói : mỗi năm đến ngày 26 tháng 2 Annam là ngày lễ hội đền ấy cáo thánh (ngày hội từ 18 đến 26), độ từ 8 giờ đến 10 giờ thời thấy cá (một loài cá khác cá thường) mình có vẩy có vi mắt lại đỏ rất đẹp lạ thường, nổi lên khe ấy nhiều không kể xiết rồi hết ngày ấy lại biến mất ; còn ngày thường thời không thấy.

Đền Phố-Cát cũng là một ngôi đền thờ Văn-Hương Thánh Mẫu, thuộc làng Phố-Cát huyện Thạch-Thành, tỉnh Thanh-Hoá, từ đường thuộc địa số 1 (R. C. N. 1) ngay trước ngõ đồn tỉnh tập Bim-sơn có một con đường R. L. N. đến đó kilômètres, cách phụng thờ và linh ứng cũng giống như đền Sông. Đền làm từ đời nào cũng không rõ. — Người ta nói hồi đời Lê Mạc, nhà vua bị giặc đuổi, tình thế quân bách, Thánh-Mẫu bèn hiện hình làm một cô con gái rất đẹp làm quán bán rượu ở dưới gốc cây xoài trước đền thờ ấy (cây xoài ấy hiện nay vẫn còn tươi tốt) để trên ghẹo tượng giặc, vì thế tượng giặc mê sắc thất cơ, nên vua Lê chạy khỏi được. — Sau khi yên giặc rồi, vua bèn truyền mệnh tu bổ đền lại, và bao phong chức tước.



Trước đền thờ ấy có một con khe rất đẹp, khe có cá cũng như cá ở khe đền Sông vậy. Nhưng ở khe này cá ấy nhiều vô số có hàng mấy vạn con mỗi năm từ ngày 18 tháng 2 đến ngày mồng 3 tháng 3 Annam là ngày hội lễ đền ấy, người ta đến lễ bái thường mua mỗi cho cá ăn, mỗi lần vãi mỗi xuống nước thời cá lên ăn đầy cả khe, ăn hết mỗi thời xuống vực sâu cả, mà hễ có mỗi thời lại lên ăn như thường không ai dám bắt đến, vì nghe nhiều người bắt cá ấy bị đau bị chết. — Có một điều lạ là mỗi năm đến tháng 3 Annam thời hạn cá nhỏ không biết từ đâu mà đến đó rất nhiều còn hạn cá lớn thời không biết đi đâu mất cả; mà trong các sông, ngòi, đồng ao, người ta cũng không có khi nào chài lưới được một con cá ấy bao giờ cả.

Đền Phố-Cát này cảnh-trí sơn thủy lại đẹp hơn chỗ đền Sông nhiều lắm, cũng là một chỗ danh-thắng nhất ở tỉnh Thanh-Hoá.

Đền thờ Thánh-Mẫu Văn-Hương từ Hà-tĩnh, Nghệ, Thanh và toàn cả xứ Bắc-kỳ, các thành phố và thôn quê tưởng không nơi nào là không có.

## **Bài chú hộ thân của đức-phật**

### **Đại Chuẩn-Đề**

Khê thủ qui y Tô-tất-Đế,  
Đầu dện đỉnh lễ thất cụ-chi  
Ngã kim xưng tán Đại-Chuẩn-Đề,  
Duy nguyện từ-bi ai nhiếp thọ  
Án-lam án xỹ-lâm án ma-ri,  
Bác nạp minh hồng, án chiết-lệ,  
Chủ lệ Chuẩn-Đề, ta ba ha bộ lâm,

Bài chú hộ-thân này nếu ai thành tâm qui y phật, hằng ngày thường tụng niệm bài này thời dầu gặp sự nguy biến tai nạn thế nào đều có thể giải thoát được cả.



### **Tịnh đàn tán**

Thanh tịnh chi thủy, nhật nguyệt hoa khai, dương liễu chi đầu, sái trần ai, nhất trích tịnh huyền đàn, trừ uế, trừ ương, tiêu tai, giáng cát tường Thanh-tuyền long biến hóa tịnh trần đại-thiên-tôn.

### **Chúc hương tán**

Hương nhiệt ngọc lô tín đạt cửu thiên, giao đài chư thánh lâm pháp diên, tam phần hiếu châu tiên, thành ý tinh chuyên duy giám tại tâm kiên.

Đại-Thành hương vân cái nghinh giá đại thiên tôn.

### **An Thổ-địa thần chú**

Thánh-Mẫu an trấu, phổ cáo vạn linh, nhạc độc châu quan, thổ địa kỳ linh, tá xã hựu tắc, bất đắc vọng kinh, hồi hương chính đạo, nội ngoại tức thanh, các an phương vị, bị thủ đàn đình; Thánh-Mẫu hữu mệnh sư tróc tà tinh, hộ pháp sử-giả, bảo vệ tụng kinh, qui y đại-đạo, nguyên hanh lợi trình, cấp cấp như luật lệnh.

### **Khai tâm thông minh thần chú**

Thiên chi huyền tinh, địa chi huyền tinh, quĩ chi huyền tinh, thần chi huyền tinh, trợ ngã nhất thân, vạn khiểu thông linh, trừ năng thức phá hỗn độn lý thương dử thiên-địa đồng chân thể, trừ năng thức phá hỗn độn khiểu thương dử thiên địa đồng chân diệu. Nam-dầu lục tinh, bắc-dầu thất tinh, thất khúc khôi tinh, cửu diệu lương tinh, tốc trợ ngã thân, ngã phụng chí thánh thần luật lệnh.



### **Khẩu chung chú**

Văn chung thanh phiến não khinh, trí tuệ trường, bồ-đề sinh. Nam-mô tam thanh phó cảm Thái ất cửu khổ Thiên-tôn. Nam-mô cửu thiên ưng-nguyên lôi thanh phổ hóa Thiên-tôn. Nam-mô tam thanh cửu khổ cửu nạn linh cảm Quan-thế-âm bồ tát ma-kha-tát.

### **Tịnh tâm chú**

Thái-thượng u tinh, thái quang sáng linh, phách trừ âm quỷ, bảo mệnh dương tinh. Thần an tâm hội, thiên thanh địa ninh, ngũ-tạng tâm quan, hộ ngã tụng kinh, cấp cấp như luật lệnh.

### **Tịnh thân chú**

Dĩ nhật tẩy thân, dĩ nguyệt luyện hình. Tiên-nhân phủ khởi, ngọc-nữ tùy hành, nhị thập bát tú, dữ ngô hợp tinh, cấp cấp như luật lệnh.

### **Phổ hóa tập thiện minh kinh**

Khai kinh tán. Chung xao kim hương, lô nhiệt bảo hương, đệ tử kiến tương nhất niệm đạt Vân-Hương, cung kỳ Thánh-giá giảng đàn-đường ; Vân-Hương Thánh-mẫu tam vị đại từ tôn. tam xưng cửu khẩu (*đọc ba lần, mỗi lần khẩu ba cái*) Cung duy : Thánh-mẫu, Vân-Hương dục tử, sùng linh chung anh, li-trung thánh-nữ, bích-thượng thiên-tinh, từ Kim-khuyết dĩ vân du, tái tam giảng thế ; hương trần-hoàn nhi hạc-giá, thập nhị tùy hành Đồng khôn-đạo dĩ hàm hoẵng, mẫu nghi thiên-hạ ; thể thiên tâm nhi biến phú, tử dục thương-sinh. Lại hữu tự ư Quảng-cung, cổ thần. cổ hóa, cộng tri danh ư Nam-quận, duy hiếu duy trinh. Hách quyết thanh, trạc quyết linh, thiên cổ chi cung-



đình sắc hoán ; Hận đại-tai, trừ đại-hoạn, lịch triều chi  
hoa còn ân vinh. Bí quyết trâm truyền, long duyên hồ-  
hống ; linh-phù diệu-pháp, qui phục tà kinh, qui y  
hữu nguyện ; nhất phiến vi thành. Đài đầu vô hạn chiêm  
y. thanh cao tú tượng ; phủ kỷ bất thắng chiến lật,  
hưởng lãng tâm kinh. Ngưỡng kỳ trác-giáng diện đình,  
thử ủy mộ từ chi vọng thiết ; Tuy tương phúc chỉ  
vĩnh lưu bảo xích chi ân hoằng. Đệ tử đẳng bất thắng  
hân hạnh đỉnh đời chi chí, cần tấu.

Thánh-đức tử đồng khôn đạo tái

Nhất thành ngưỡng đáp tường phi điều.

### **Khai kinh thần-chủ.**

Chí tâm qui mạnh lễ :

Tây-hồ chung tú  
Nam-phổ trập anh  
Nữ-trung liệt-nữ  
Danh hạ thịnh danh  
Hà-y diêu diêu  
Phượng thể khinh khinh  
Mẫu-nghi thiên-hạ  
Tử dục sinh-linh  
Diêu-diêu dĩ viên  
Lầm-lầm như sinh  
Cán khai khôn hạp  
Thiên thanh địa ninh  
Công tà vệ chính  
Giángbút thủy kinh  
Văn phong xử xử  
Hách hách quyết thanh









西湖鐘秀。  
霞衣渺渺。  
遥遥已遠。  
攻邪衛正。

南浦蜚英。  
鳳體輕輕。  
凜凜如生。  
降筆垂經。

女中烈女。  
母儀天下。  
乾開坤闔。  
聞風處處。

名下盛名。  
子育生靈。  
天清地寧。  
赫赫厥聲。



瞻依清高繡像。撫已不勝戰慄響曉心經。仰祈陟降殿  
庭。庶慰慕慈之望切。綏將福祉永留保赤之恩宏。弟子等  
不勝欣幸頂戴之至。謹奏。

開經偈。

瓊宮鸞駕下雲霄。顯賜人間福祿哀。感者卽通翻雨驟。  
求之必應拂風飄。甘霖普洒鴻恩迓。慧日光臨黑氣消。  
聖德比同坤道載。一誠仰答想非遙。

開經神咒。

至心歸命禮。



開經讚

鐘敲金響。爐熱寶香。弟子虔將。一念達雲鄉。恭祈

聖駕降壇堂。雲鄉聖母三位大慈尊。（三稱九叩）恭惟

聖母。雲鄉毓秀。崇嶺鐘英。離中聖女。壁上天星。辭金闕以

雲遊。再三降世。向塵寰而鶴駕。十二隨行。同坤道以含弘

母儀。天下體天心而徧覆。子育蒼生。來有自於廣宮。故神

故化。共知名於南郡。惟孝惟貞。赫厥聲。濯厥靈。千古之宮

庭色煥。捍大災。除大患。歷朝之華袞。恩榮秘訣。眞傳龍銛

虎汞。靈符妙法。鬼伏邪驚。皈依有願。一片微誠。擡頭無限



救苦天尊。南無九天應元雷聲普化天尊。  
南無尋聲救苦救難靈感觀世音菩薩摩訶薩。

淨心咒。

太上幽星。太光爽靈。拍除陰鬼。保命陽星。神安心會。天清  
地寧。五臟心官。護我誦經。急急如律令。

淨身咒。

以日洗身。以月鍊形。仙人扶起。玉女隨行。二十八宿。與吾  
合精。急急如律令。

普化集善明經。



聖母有命。摻捉邪精。護法使者。保衛誦經。皈依大道。元亨利貞。急急如律令。

### 開心聰明神咒。

天之玄精。地之玄精。鬼之玄精。神之玄精。助我一身。萬竅通靈。疇能識破。混沌理。常與天地同真體。疇能識破。混沌竅。常與天地同真妙。南斗六星。北斗七星。七曲魁星。九耀良星。速助我身。我奉至聖神律令。

### 扣鐘咒。

聞鐘聲。煩惱輕。智慧長。菩提生。

南無尋聲付感太乙



淨壇讚。

清淨之水。日月花開。楊柳枝頭洒塵埃。一滴淨玄壇。除穢  
除殃消災降吉祥。清泉龍變化淨塵大天尊。

祝香讚。

香熱玉爐。信達九天。瑤臺諸聖臨法筵。三焚獻真仙。誠意  
精專。惟鑒在心虔。大聖鄉雲蓋迎駕大天尊。

安土地神咒。

聖母安鎮。普告萬靈。獄瀆真官。土地祇靈。左社右稷。不得  
妄驚。回向正道。內外肅清。各安方位。備守壇亭。



五加字有意。六言姊妹中惟母得加頒。七四法只言。

雲電雷不露兩字奇甚。八妙接。九隣近也近金母處。

十此兼提貞字。十一正心波濤前事。十二此吾不敢違親。

命非願招親。十三上帝責吾歸來未滿期。十四社名。十五

總叙文意周密。十六炤上真字妙。十七影孝字妙甚。

奉聖母批全篇。極意描摹。字義不漏。筆有仙氣。

梅花公主奏後。雖有作。無以加之。詢是玄溪筆力。

一母大嘆賞重。圈全篇。用心在此句。



祇此孝心終不變。靈聲赫濯聞京畿。四方畏懷立廟殿。  
玉帝案下令旨傳。敕封柳杏鎮南甸。學得長生不老丹。  
一問未達善頭關。大震靈威天帝怒。敕令前後中三官。  
施法解除顯現異。此後皈依太諒山。護國庇民靈應著。  
歷朝敕贈疊恩頒。算來化生理非幻。小劫難逃一大造。  
仙因忤果非難求。如何無愧生人道。一真敬義湛靈臺。  
萬善根原完至寶。譜願世人聽吾言。露雷隱寓無言教。  
第一位仙鄉聖母降著

一離字典切。

二先提孝字。

三再兼提父字。

四根者。



梵家前世夙善緣。誠心祈禱設齋筵。隣桃一果協吉夢。  
敕降二字開紅蓮。貞白此心終不改。梵家孝道兩周全。  
三晶奉命來相友。化辰尙遺石雲箋。後值帝君萬壽節。  
失手玉杯一角缺。百官欽命陟降書。敕降二字非前孽。  
事親孝道樂無違。夙因奉與桃郎結。前壬舊傳諒非訛。  
雲葛至今存貞烈。歸來無奈太匆忙。飄飄乘風來帝傍。  
玉軸披看珠未淡。鏡臺啓視墨猶香。江山蓋處重遊覽。  
坦坦青衢曉暮裝。後表甫生年未冠。夙因原是昔桃郎。  
試將從前數一遍。不覺化身已三轉。畢生報答四親恩。



葛天三世寔錄

式拾

吾本玉帝離中女。青霄紅娘是吾字。吾姊朕曾三天門。  
吾妹統領列仙署。雙雙瓊苑姊妹花。晨昏靈霄欽侍御。  
一心惟孝道無虧。雨露親承天帝所。平生孝友天性開。  
向來姊妹共承歡。瑤池王母授秘訣。少年得道西河間。  
殿上綵綸傳玉諭。門中龍虎練金丹。蟠桃會上獻丹藥。  
帝君敕並選仙班。吾是宮娥到第二。帝君加頒紅玉使。  
一心孝友彌相惇。十二仙娘皆扈侍。有辰奉旨覓雲遊。  
電伯雷師隨指使。輪迴生化幻耶真。終始幽明原一理。



聖母寶誥。

至心皈命禮。

靈霄紅玉使。金闕彩仙班。本生天水玉之姿。化身三  
轉。稟大地精英之氣。範體五行。媽水長靈。波溪跡  
異。龍鉛虎汞。練秘訣於西河。鳳輦鸞儀。赫餘威於南  
甸。奕世黎陳。夙福香火。烹煎。千秋崇葛。芳名表花燦  
爛。除邪衛正。護國庇民。大孝大仁。大悲大願。  
大聖大慈。第一位聖母。聰明靈應。柳杏公主。敕封  
制勝保和妙大王尊神。



## 備註

保大十四年。己卯二月二十三日。即陽曆一千九百三十九年。四月十二日。乃崇山灵祠大會禮拜之一日也。是日早七點有一老姥。自北河來進供玉蘭二樹。姥雇夫栽植。乃於祠前屏風掘土深處。獲這玉譜銅版一卷。會同祀事員人以事稟聞。承省堂商咨畱守在崇山祠。以爲祀器之寶。敬依抄錄。冠之是集。



拾

大路。西近本主。一所田三高在伊處。東近本主。西近文原。  
一所田二高十尺在祠址處。東近祠址。西近大路。一所田  
五高在齋內處。東近他麻。西近老土。共田土三畝七高十  
一尺。

一置銅錢三百貫。

村民同敬聽遵奉。

祀事孔明。畝傳永遠。



玖

夫人陳貴氏諱淑。號慈順。墓塋在焜焜處。土星坐丁向癸。七月十六日忌。

第二代黎太公諱思勝。

夫人陳太婆氏似。

第三代柳杏仙姑。三月初三化日。

一祀所卽所居庄院。立爲祠堂。土一區二畝八高。東南北邊均有小溪。西向半月湖十尺。

一祀田卽所業田。一所池在祠堂之南邊。三高一尺。在北龍處二高東近文塲田。西近文之田。一所二高五尺。東近



曰。

報功崇德。愛親敬尊。年年享祀。世世子孫。山河弗替。天地長存。千秋萬歲。壽茲銘言。

皇朝永祚五年八月十五日。黎思勝並雲葛村。鄉目老少。仝立譜記。

捌

天本縣縣博阮國禎奉撰寫。

一奉錄后神黎家世系。

一代黎尊公諱思永。字直定。墓塋在本村垌湛處。平田坐辛酉向己卯。十二月二十日忌。



已滿。奉命回班。不得久在人間。以終孝養。女遂無病而化。嗟夫。玉一片而桂一枝。獸之麟而禽之鳳。方冀此生之有幸。忽然一旦之無聊。老夫不勝哀慟。無男用女之願。已大不如意。自念年逾耳順。堂下無兒。身後蒸嘗誰其繼緒。遂會合本村鄉目老少。以所居庄院所業田土。付之本村認守。永爲祀所祀田。奉事我黎家億年香火。上奉先考先妣。及老夫身後夫妻。並逝女降仙。傳之無窮。與天地同其悠久而弗替也。爰撰成玉譜。並祀所祀田。鐫之銅板。以壽其傳。茲民村敬聽。人無異詞。從而銘之。以表酬恩之悃。銘



陸

是夜亦有異夢。由道人玉斧一擲而成。見一神人引向天臺。使者引紅衣仙娘女來。言其被摘臨凡。醒覺便誕。因名降仙。玉貌花顏。容儀艷麗。坤貞兌順。德行端莊。又博學能文。工詩善賦。工行言容。頗稱絕的。時則所生之男子。不幸早逝。因慮自育之惟艱。爰借過門之獲易。遂托女於本村志友陳公家爲義女。遂過門而托居焉。年十八歲。老夫爲擇配於宦家子陳桃郎。郎容貌非凡。文詩絕妙。與女配匹不啻玉人一對。賡唱迭和。亦夫婦而亦仙侶者也。逮嘉泰丁丑年。正女二十一歲。忽於三月初三日丙辰。自言謫期



事。每畚心焉。廣濟弘施。村民並受其賜。太公太婆之名。是村民之歆慕。而稱頌之也。德厚者流光。善積者餘慶。自然之理。惟蒼蒼者主之。則永錫爾類。永錫爾胤。宜孝子之不匱也。

老夫於四十一歲生一男。越至天祐丁巳年。老夫四十五歲。春正月元夜間。得一夢。有一位道人衣道冠。蒼顏鶴髮。昂然而來。謂老夫曰。汝家積善。奕世相傳。上玄降鑒。特降真僊。焄煇世享。於萬斯年。善有善報。理之自然。醒覺。心竊自喜。果於是年八月十五日。壬辰仲秋夜間。生下一女。正



經稽地母田宜黍。

計效山翁院樹梅。

耕而食鑿而飲。遂長爲農夫矣。此金枝玉葉中萍梗辰也。公以箕子去商之跡。慕陶公去越之心。勤於樹芸。富有資基。不十年間。遂爲村中一富家翁。協妣陳氏。性淑善。內理家法。外睦鄉鄰。樂善好施。同一心德。村民皆愛戴之。公年三十四歲。生下一男。卽二代黎思勝老夫是也。老夫承有成業。昌而大之。田疇頗廣。庄院增修。勤儉門風。仁慈世德。富有雖是甲於一邑。而子女尙見晚於中年。與賢內一心一德。廣行善事。其對於此邑民。凡救災恤難。周急憐窮之



〔叁〕

祖皇帝之後。仁尊皇帝第五子。諒山王諱思恭。殿下之第六代孫也。辰值黎祚中衰。莫奸篡位。皇親國戚。四散奔逃。昇龍故都。非復爲皇族歌聚地。公以銀潢玉派。蒲穀王封之後。心不自安。携眷移於南山下鎮。天本縣安泰社之雲葛村。托於本村陳朝遠派。陳公家居焉。公之居於此村也。以民村率多古樸。風水別有奇觀。擇里處仁。心乎愛矣。公愛此村之北區。平曠饒厚。地藁有四水繞城。雙魚作案。遂置庄築室居焉。且買田疇爲營業。公曾有詩句云。

學稼小人偏喜雨。

煮羹英傑借聞雷。



承先人之後緒者。語其常而庭有承家。則四祀蒸嘗。垂之子姓。語其變而門無紹世。則億年香火。寄之鄉村。不忘本始之思。雖異用而同一致也。老夫黎思勝。自以耆嗣。爲此會合雲葛村鄉目老少。合一心思。同一意想。以老夫報本之衷。合一邑酬恩之悃。集成黎家寶譜。恭錄世系。並所業田庄。寄之本村。以供忌腊。使億萬年下雲葛一邑。明知我黎家本本源源。明德其來遠矣。而同邑孫孫子子。永世勿替引之。永爲祀典之不刊云。是老夫願也。亦斯一村長幼老少願也。故誌之。恭錄黎家第一代諱思永公。係皇黎太



## 天本雲葛黎家玉譜。

蓋聞木有本柯葉祖也。水有源流派祖也。物莫不爾。况人爲萬物之靈乎。思皇我祖。啓佑後人。有開必先。聿追來者。此報本反始。所以爲天之經也。地之義也。人之行也。故奕世載德。周詔有文。先祖是皇。毛詩有訓。祖德尊功。可不追述而詳記歟。况家有譜。猶國有史。以紀世次。誌派系。述事爲。垂之無窮。故皇家國族。筆之史書。望閥高門。著爲別傳。正此意也。且天地之大德曰生。國家之大事在祀。故永言孝思。是用孝享。經典垂爲訓詁。啓後人思。不忘以繼。所以







保大十四年七月

雲鄉聖母寔錄新編

西曆1939年八月日率編集

*l. insertion à 1000 exemplaires  
Hanoï le 19 mars 1940  
L. Laroche*